

Số: 1110./2026/CV-VB
No.:/2026/CV-VB

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4.... năm 2026
Cần Thơ, day month year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín/ Vietnam Thương Tín Commercial Joint Stock Bank:
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VBB
 - Địa chỉ/Address: 47 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ/47 Tran Hung Dao, Phu Loi Ward, Can Tho City
 - Điện thoại liên hệ/ Tel.: (079) 3621454 Fax: (079) 3621858 E-mail:
2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026/Minutes of the General Shareholders' Meeting No. 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026.
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026/Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/4/2026/This information was published on the company's website on April 24, 2026: <https://www.vietbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026/Minutes of the General Shareholders' Meeting No. 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026/Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC / DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER



TRẦN THỊ NGỌC LÝ

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024/ Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 15th Legislature, at its 5th Extraordinary Session on January 18, 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)/ Pursuant to the Charter of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Private Enterprises (Vietbank);
- Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2026/ Pursuant to the content and voting results on the matters submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders at the General Meeting session on April 24, 2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2026 nhất trí/ The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietbank unanimously:

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2026/ Approval of the Report on Business Operating Results for 2025 and Business Plan Direction for 2026;
- a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau/ Business operating results for 2025 with the following key performance indicators:
 - Chỉ tiêu về quy mô/ Scale indicators:

(Handwritten signature)

DVT: tỷ đồng, %/ Unit: VND billion, %

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Thực hiện năm 2025 <i>2025 Actual</i>	So với kế hoạch 2025 <i>Compared with 2025 Plan</i>	
		Kế hoạch năm 2025 <i>2025 Plan</i>	% Hoàn thành <i>% Achieved</i>
Tổng tài sản/ <i>Total assets</i>	196.771	180.000	109%
Tổng dư nợ cấp tín dụng/ <i>Total credit outstanding</i>	108.440	112.000	96,8%
Tổng huy động vốn/ <i>Total capital mobilization</i>	125.095	132.000	94,8%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Pre-tax profit</i>	1.532	1.750	87,5%
Tỷ lệ nợ xấu (Theo TT31/NHNN) / <i>NPL ratio (per Circular 31/NHNN)</i>	1,76%	≤2,5%	Tuân thủ <i>Compliant</i>

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh/ *Business performance indicators:*

DVT: tỷ đồng, %/ Unit: VND billion, %

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Thực hiện năm 2025 <i>2025 Actual</i>	So với kế hoạch 2025 <i>Compared with 2025 Plan</i>	
		Kế hoạch năm 2025 <i>2025 Plan</i>	% Hoàn thành <i>% Achieved</i>
1. Tổng thu nhập hoạt động/ <i>Total operating income</i>	3.622,6	4.500	80,5%
2. Tổng chi phí hoạt động/ <i>Total operating expenses</i>	1.729,0	2.050	84,3%
3. CP (Hoàn nhập) DPRRTD/ <i>Credit risk provision expense (reversal)</i>	362,3	700	51,8%
4. Lợi nhuận trước thuế (=1-2-3)/ <i>Pre-tax profit (=1-2-3)</i>	1.532,0	1.750	87,5%

- Chỉ số về an toàn hoạt động/ *Safety and soundness ratios:*

STT NO.	Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Năm 2025 <i>2025</i>	Quy định của NHNN <i>SBV Regulatory Requirement</i>
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31/NHNN) / <i>NPL ratio (per Circular 31/NHNN)</i>	1,76%	<3%

✓

STT NO.	Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Năm 2025 <i>2025</i>	Quy định của NHNN <i>SBV Regulatory Requirement</i>
2	CAR	13,42%	≥8%
3	LDR	57,81%	≤85%
4	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn/ <i>Ratio of short-term funding used for medium and long-term lending</i>	18,54%	≤34%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2026/ *Business plan for 2026:*

DVT: tỷ đồng, %/ Unit: VND billion, %

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Thực hiện 2025 <i>2025 Actual</i>	Kế hoạch 2026 <i>2026 Plan</i>	
		Số dư <i>Balance</i>	Tỷ lệ tăng <i>Growth Rate</i>
Tổng tài sản/ <i>Total assets</i>	196.771	230.000	16,9%
Tổng dư nợ cấp tín dụng/ <i>Total credit outstanding</i>	108.440	134.000 (*)	23,6%
Tổng huy động gồm GTCG/ <i>Total capital mobilization incl. valuable papers</i>	125.095	155.000	23,9%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Pre-tax profit</i>	1.532	2.100	37,1%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)/ <i>NPL ratio (per Circular 31 of the SBV)</i>	1,76%	≤ 2,5%	Tuân thủ <i>Compliant</i>
Chỉ số ROE/ <i>ROE</i>	11,45%	≥ 13,5%	

Ghi chú: () Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của Vietbank, thực tế trong năm 2026 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 hoặc văn bản thay thế (nếu có)/ Note: (*) Vietbank's credit growth plan; the actual figure for 2026 will be adjusted in line with the credit limit allocated by the SBV, pursuant to Official Dispatch No. 11686/NHNN-CSTT dated December 31, 2025, or any superseding document (if any).*

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau/ *Approval of the Audited 2025 Financial Statements with the following key financial indicators:*

[Signature]

DVT: triệu đồng/ Unit: VND million

STT No.	Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán <i>Separate Audited Financial Statements</i>	BCTC hợp nhất đã kiểm toán <i>Consolidated Audited Financial Statements</i>
I. Các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh/ <i>Business-related indicators</i>			
1	Tổng tài sản/ <i>Total assets</i>	196.962.024	196.771.033
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác/ <i>Deposits at and loans to other credit institutions</i>	51.514.898	51.514.898
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng/ <i>Total credit outstanding</i>	108.440.447	108.440.447
4	Tiền gửi của KH và phát hành GTCG/ <i>Customer deposits and issuance of valuable papers</i>	125.290.220	125.094.683
5	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Pre-tax profit</i>	1.524.903	1.531.509
II. Các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu/ <i>Equity-related indicators</i>			
1	Vốn chủ sở hữu/ <i>Equity</i>	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	10.768.974	10.768.974
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ <i>Charter capital supplementary reserve fund</i>	129.998	129.998
4	Quỹ dự phòng tài chính/ <i>Financial reserve fund</i>	527.818	527.818
5	Lợi nhuận chưa phân phối/ <i>Undistributed earnings</i>	1.000.302	1.005.550
III. Chi tiết giao dịch với các bên liên quan/ <i>Details of related-party transactions</i>			
STT No.	Nội dung giao dịch	Số tiền <i>Amount</i>	
1	Số dư tiền gửi KKH/ <i>Balance of non-term deposits</i>	22.500	
2	Số dư tiền gửi CKH / <i>Balance of term deposits</i>	334.504	
3	Số dư cho vay / <i>Loan balance</i>	30.140	
4	Số dư nợ thẻ tín dụng/ <i>Credit card outstanding balance</i>	1.231	

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Approval*



of the Report of the Board of Directors on the Performance of Assigned Duties and Powers, Governance and Operating Results of the Board of Directors, and Assessment of the Performance of Members of the Board of Directors, and of the Councils and Committees under the Board of Directors.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát/ *Approval of the Report of the Supervisory Board on the Performance of Assigned Duties and Powers, Vietbank's Business Results, the Operating Results of the Board of Directors and the General Director; Self-Assessment of the Supervisory Board's Performance and Assessment of Supervisory Board Members' Performance.*
5. Thông qua Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025. Theo đó/ *Approval of the Progress Report on the Implementation of Charter Capital Increase and Stock Exchange Listing of Vietbank Shares pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025. Accordingly:*
 - a. Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025: trong năm 2025, Vietbank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 3.629 tỷ đồng, tương đương mức tăng 51% so với đầu năm, hoàn thành 96% Kế hoạch tăng VDL theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ *Regarding the charter capital increase pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025: In 2025, Vietbank completed an increase of VND 3,629 billion in charter capital, equivalent to a 51% increase compared to the beginning of the year, achieving 96% of the charter capital increase plan under Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.*
 - b. Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất/ *Regarding the listing of shares on the stock exchange, the General Meeting of Shareholders unanimously agreed:*
 - (i) Chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống UPCoM sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật/ *To transfer the trading of VBB shares from the UPCoM system to official listing on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HSX) at an appropriate time, subject to full compliance with all conditions prescribed by law.*
 - (ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển sàn và niêm yết, bao gồm và không giới hạn ở các nội dung liên quan đến hồ sơ thực hiện đăng ký niêm yết, hồ sơ đăng ký hủy giao dịch Upcom, giá tham chiếu chào sàn niêm yết, thời điểm chào sàn niêm yết trên cơ sở tuân thủ đúng theo quy định hiện hành; đồng thời tổ chức triển khai, chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết theo đúng quy định pháp luật để hoàn thiện việc chuyển sàn đăng ký niêm yết cổ phiếu VBB tại HSX/ *To authorize the Board of Directors to decide on all matters related to the share transfer and listing, including but not limited to matters pertaining to the filing for listing registration, filing for cancellation of UPCoM trading, reference listing price, and*

10

listing date, in compliance with applicable regulations; and to organize the implementation, direct the Management Board and relevant units to complete all necessary filings and procedures in accordance with applicable law to finalize the transfer of VBB shares to listing on the HSX.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau/ *Approval of the 2025 Profit Distribution Plan, specifically as follows:*

a. Phương án phân phối lợi nhuận/ *Profit distribution plan:*

Đvt: đồng/ Unit: VND

STT No.	KHOẢN MỤC Item	THUYẾT MINH Note	THÀNH TIỀN Amount
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025/ <i>Consolidated pre-tax profit for 2025</i>		1.531.507.925.156
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2025 / <i>Pre-tax profit of the bank alone for 2025</i>		1.524.902.069.888
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2025/ <i>After-tax profit of the bank alone for 2025</i>		1.204.340.741.601
4	Trích lập các quỹ năm 2025, trong đó/ <i>Appropriations to funds for 2025, of which:</i>		273.824.740.904
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ <i>Charter capital supplementary reserve fund</i>		120.434.074.160
	- Quỹ dự phòng tài chính/ <i>Financial reserve fund</i>		108.390.666.744
	- Quỹ khen thưởng/ <i>Reward fund</i>		20.000.000.000
	- Quỹ phúc lợi/ <i>Welfare fund</i>		5.000.000.000
	- Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ <i>BOD and Supervisory Board operating fund</i>		20.000.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ / <i>Remaining 2025 profit after appropriations to funds</i>	= (3)-(4)	930.516.000.697
6	Lợi nhuận năm trước/ <i>Prior year profit</i>		24.784.812.994
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối/ <i>Total undistributed earnings</i>	=(5)+(6)	955.300.813.691
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ <i>Charter capital supplementary reserve fund</i>		129.998.078.733
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ <i>Total undistributed earnings and charter capital supplementary reserve fund</i>	=(7)+(8)	1.085.298.892.424
10	Phương án tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm		1.076.897.380.000

STT No.	KHOẢN MỤC Item	THUYẾT MINH Note	THÀNH TIỀN Amount
	2026/ Plan to increase charter capital from undistributed earnings and charter capital supplementary reserve fund in 2026		
10a	Lợi nhuận chưa phân phối/ <i>Undistributed earnings</i>		951.897.380.000
10b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ <i>Charter capital supplementary reserve fund</i>		125.000.000.000
11	Tổng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi thực hiện phương án tăng vốn/ <i>Total accumulated undistributed earnings and charter capital supplementary reserve fund remaining after implementation of the capital increase plan</i>	=(9)-(10)	8.401.512.424
	Tỷ lệ tăng vốn trên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành/ <i>Capital increase ratio to total outstanding ordinary shares</i>		10%

- b. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến năm 2025 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền/ *To delegate/authorize the Board of Directors to: (i) organize the implementation of profit distribution and decide on the utilization of accumulated retained earnings and other equity sources in a manner that balances the interests of Vietbank and its shareholders, in compliance with applicable laws; (ii) implement the 2026 charter capital increase plan from retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to 2025 in order to carry out the necessary procedures to seek approval from the competent State management authority.*

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *Approval of the Proposal on the 2026 Charter Capital Increase Plan, whereby the General Meeting of Shareholders approved:*

a. Mức tăng vốn điều lệ/ *Capital increase amount:*

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **10.768.973.840.000 đồng** (Bảng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 1.076.897.384 cổ phần, trong đó/ *Charter capital as at December 31, 2025: VND 10,768,973,840,000 (In words: Ten thousand seven hundred and sixty-eight billion, nine hundred and seventy-three million, eight hundred and forty thousand Vietnamese dong), corresponding to 1,076,897,384 shares, of which:*
 - Cổ phần phổ thông: 1.076.897.384 cổ phần/ *Ordinary shares: 1,076,897,384 shares;*

✓ Cổ phiếu quỹ: 0/ *Treasury shares: 0.*

- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **4.778.732.130.000 đồng** (Bảng chữ: Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó: *Total expected maximum capital increase: VND 4,778,732,130,000 (In words: Four thousand seven hundred and seventy-eight billion, seven hundred and thirty-two million, one hundred and thirty thousand Vietnamese dong), of which:*
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.689.738** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bảng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)/ *Expected first-tranche capital increase of VND 1,076,897,380,000 (In words: One thousand and seventy-six billion, eight hundred and ninety-seven million, three hundred and eighty thousand Vietnamese dong) through the issuance of shares from equity sources (accumulated retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to the end of 2025). The expected number of additional shares to be issued is 107,689,738 shares (corresponding to an increase ratio of 10% of total outstanding ordinary shares). New charter capital after the first-tranche increase: VND 11,845,871,220,000 (In words: Eleven thousand eight hundred and forty-five billion, eight hundred and seventy-one million, two hundred and twenty thousand Vietnamese dong).*
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng** (Bảng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 2: **14.807.339.020.000 đồng** (Bảng chữ: Mười bốn nghìn tám trăm lẻ bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)/ *Expected second-tranche capital increase of VND 2,961,467,800,000 (In words: Two thousand nine hundred and sixty-one billion, four hundred and sixty-seven million, eight hundred thousand Vietnamese dong) through the public offering of additional shares to existing shareholders (shareholders contributing new capital). The expected number of additional shares to be offered (issued) is 296,146,780 shares (corresponding to an increase ratio of 25% relative to the charter capital increased in the first tranche). New charter capital after the second-tranche increase: VND 14,807,339,020,000 (In words: Fourteen thousand eight hundred and seven billion, three hundred and thirty-nine million, twenty thousand Vietnamese dong).*
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2, tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua

hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695** cổ phần (Bảng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần)/ *Expected third-tranche capital increase of 5% of the total charter capital increased in the second tranche, corresponding to an expected maximum increase of VND 740,366,950,000 (In words: Seven hundred and forty billion, three hundred and sixty-six million, nine hundred and fifty thousand Vietnamese dong) through share issuance under the Employee Stock Ownership Plan for 2026 (ESOP 2026 Program). The expected number of additional shares to be issued is accordingly 74,036,695 shares (In words: Seventy-four million, thirty-six thousand, six hundred and ninety-five shares).*

- **Tổng vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 15.547.705.970.000 đồng** (Bảng chữ: Mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm lẻ năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)/ *Total new expected charter capital upon completion of the capital increase: VND 15,547,705,970,000 (In words: Fifteen thousand five hundred and forty-seven billion, seven hundred and five million, nine hundred and seventy thousand Vietnamese dong).*

b. Phương án tăng vốn điều lệ/ Charter capital increase plan:

- (i) **Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/ First-tranche charter capital increase plan through share issuance from equity sources:**
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.689.738** (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025) (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành)/ *Expected capital increase of VND 1,076,897,380,000 (In words: One thousand and seventy-six billion, eight hundred and ninety-seven million, three hundred and eighty thousand Vietnamese dong) through the issuance of 107,689,738 (In words: One hundred and seven million, six hundred and eighty-nine thousand, seven hundred and thirty-eight) ordinary shares from equity sources (accumulated retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to the end of 2025) (corresponding to an increase ratio of 10% of total outstanding ordinary shares).*
- **Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật/ Target issuees: existing shareholders whose names appear on the shareholder register of Vietbank at the record date as prescribed by law;**
- **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 107.689.738 CP** (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần/ *Expected number of shares to be issued: 107,689,738 shares (In words: One hundred and seven million, six hundred and eighty-nine thousand, seven hundred and thirty-eight), par value VND 10,000 per share;*

- Tổng mệnh giá phát hành: **1.076.897.380.000** đồng (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*); *Total par value of issuance: VND 1,076,897,380,000 (In words: One thousand and seventy-six billion, eight hundred and ninety-seven million, three hundred and eighty thousand Vietnamese dong)*;
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025), phù hợp với quy định, trong đó
Source of funds for charter capital increase: from equity sources (accumulated retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to the end of 2025), in compliance with applicable regulations, specifically:

Đơn vị: đồng/ Unit: VND

STT No.	Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025 <i>Balance per Consolidated Audited Financial Statements at 31/12/2025</i>	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025 <i>Balance per Separate Audited Financial Statements at 31/12/2025</i>	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ <i>Amount Used for Charter Capital Increase</i>
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ <i>Charter capital supplementary reserve fund</i>	129.998.078.733	129.998.078.733	125.000.000.000
2	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối lũy kế <i>Accumulated undistributed earnings</i>	960.548.932.691	955.300.813.691	951.897.380.000
2.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Earnings used to issue shares to increase share capital from equity sources</i>	951.897.380.000	951.897.380.000	951.897.380.000
2.2	Lợi nhuận lũy kế còn lại/ <i>Remaining accumulated earnings</i>	8.651.552.691	3.403.433.691	-
3	Các quỹ khác/ <i>Other funds</i>	548.311.157.320	548.311.157.320	-
3.1	Quỹ dự phòng tài chính/ <i>Financial reserve fund</i>	527.817.338.799	527.817.338.799	-

STT No.	Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025 <i>Balance per Consolidated Audited Financial Statements at 31/12/2025</i>	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025 <i>Balance per Separate Audited Financial Statements at 31/12/2025</i>	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ <i>Amount Used for Charter Capital Increase</i>
3.2	Quỹ khen thưởng/ <i>Reward fund</i>	12.442.365.474	12.442.365.474	-
3.3	Quỹ phúc lợi/ <i>Welfare fund</i>	8.051.453.047	8.051.453.047	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Total amount used to increase share capital from equity sources</i>				1.076.897.380.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bảng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)/ *New charter capital after the first-tranche increase: VND 11,845,871,220,000 (In words: Eleven thousand eight hundred and forty-five billion, eight hundred and seventy-one million, two hundred and twenty thousand Vietnamese dong).*
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm/ *List of shareholders and shareholding ratios of shareholders holding 5% or more of voting share capital and of total charter capital at the current time and as expected after the first-tranche capital increase – attached.*
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường/ *Expected issuance timeline and expected completion date: Expected from Q2 to Q3 2026. The specific date shall be decided by the BOD subject to the relevant License/Approval from the competent State management authority and after the State Securities Commission of Vietnam (SSC) notifies the receipt of the share issuance reporting documents as required, and subject to market conditions.*
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restriction period: No transfer restrictions;*
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ/ *Plan for handling fractional shares:*
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu/ *The number of shares to be issued shall be calculated as whole numbers; fractional portions shall not be rounded up to 1 share;*

W

- ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định/ *Fractional shares arising (if any) shall be decided by the BOD.*
- (ii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới)/ *Second-tranche charter capital increase plan through public offering of additional shares to existing shareholders (shareholders contributing new capital):*
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1)/ *Expected capital increase of VND 2,961,467,800,000 (In words: Two thousand nine hundred and sixty-one billion, four hundred and sixty-seven million, eight hundred thousand Vietnamese dong) through the public offering of additional shares to existing shareholders (shareholders contributing new capital). The expected number of additional shares to be offered (issued) is 296,146,780 shares (corresponding to an increase ratio of 25% relative to the charter capital increased in the first tranche under section 7b(i)).*
 - Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Target offerees: existing shareholders whose names appear on the shareholder register at the record date in accordance with applicable law;*
 - Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **296.146.780 CP** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần/ *Expected number of shares to be offered: 296,146,780 shares (In words: Two hundred and ninety-six million, one hundred and forty-six thousand, seven hundred and eighty) shares, par value VND 10,000 per share;*
 - Loại chứng khoán chào bán (phát hành): cổ phiếu phổ thông/ *Type of securities to be offered (issued): ordinary shares;*
 - Giá chào bán (phát hành): 10.000 đồng/CP/ *Offering (issuance) price: VND 10,000 per share.*
 - Tổng mệnh giá (giá trị) cổ phiếu chào bán: **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn)/ *Total par value of shares to be offered: VND 2,961,467,800,000 (In words: Two thousand nine hundred and sixty-one billion, four hundred and sixty-seven million, eight hundred thousand Vietnamese dong).*
 - Số đợt chào bán (phát hành): 01 đợt/ *Number of offering (issuance) tranches: 1 tranche.*
 - Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm/ *List of shareholders and shareholding ratios of shareholders holding 5% or more of voting share capital and of total charter capital at the current time and as expected after the second-tranche capital increase – attached.*

- Thời gian dự kiến chào bán (phát hành) và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường/ *Expected offering (issuance) timeline and expected completion date: Expected from Q3 to Q4 2026. The specific date shall be decided by the BOD subject to the relevant License/Approval from the competent State management authority and subject to market conditions.*
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restriction period: No transfer restrictions;*
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định; Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có)) được thực hiện như sau/ *Plan for handling unallocated shares (shares for which shareholders have not exercised their subscription rights in whole or in part, or have not made payment within the prescribed period; fractional shares arising from rounding down when calculating shares allocable to existing shareholders; shares representing the difference between the total number of shares approved for issuance and the total number actually issued at the subscription ratio (if any)) shall be handled as follows:*
- ✓ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được chào bán cho nhà đầu tư khác theo tiêu chí lựa chọn do Hội đồng quản trị thông qua với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật liên quan; Trường hợp sau khi chào bán cho nhà đầu tư khác mà vẫn còn dư, Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành/ *The remaining unallocated shares shall be offered to other investors based on selection criteria approved by the Board of Directors at an offering price of VND 10,000 per share, equal to the offering price for existing shareholders; shares remaining unallocated after offering to other investors pursuant to the Board of Directors' decision shall be subject to transfer restrictions for 1 year from the closing date of the issuance. The distribution of unallocated shares to other investors must satisfy the conditions under the Law on Enterprises 2020, the Law on Securities 2019, Decree No. 155/2020/ND-CP (including amending documents) and related legal regulations; in the event that shares remain unallocated after offering to other investors, the Board of Directors shall decide to cancel and issue a decision to close the issuance;*
Hoặc/ Or:
- ✓ Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành/ *The Board of Directors shall decide to cancel and issue a decision to close the issuance.*
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ/ *Plan for handling fractional shares:*

W

- ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu chào bán (phát hành) được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu/ *The number of shares to be offered (issued) shall be calculated as whole numbers; fractional portions shall not be rounded up to 1 share;*
- ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định/ *Fractional shares arising (if any) shall be decided by the BOD.*

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng/ *Plan for utilization of proceeds from the Offering: The proceeds from the share offering shall be used to supplement business capital for the purpose of increasing the Bank's operating capital base to meet business growth targets for 2026 and subsequent years, in compliance with the Law on Credit Institutions.*

(iii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 3 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026)/ *Third-tranche charter capital increase plan through share issuance under the Employee Stock Ownership Plan for 2026 (ESOP 2026 Program):*

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 (tại mục (ii)), tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026. Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695 CP** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần)/ *The third phase of the charter capital increase is proposed at 5% of the total charter capital following the second phase (as referred to in item (ii)), corresponding to a maximum increase of VND 740,366,950,000 (in words: Seven hundred forty billion three hundred sixty-six million nine hundred fifty thousand Vietnamese dong only), to be implemented through the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan 2026 (ESOP 2026). Accordingly, the total number of shares to be additionally issued is expected to be 74,036,695 shares (in words: Seventy-four million thirty-six thousand six hundred ninety-five shares).*
- Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể./ *In the event that, at the time of issuance, the number of outstanding shares differs from the above estimate (due to the results of the share issuance for charter capital increase from equity sources and/or the results of the public offering of additional shares), the number of additional shares to be issued shall be determined as 5% of the actual number of outstanding shares at the time of issuance. The Board of Directors is authorized to calculate and determine the specific number of shares to be issued in accordance with this principle.*

- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Ngân hàng, Công ty con tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026/ *Target issuers: Officers and employees who have signed official labor contracts with the Bank or its subsidiaries as at the time the list is prepared, who meet the eligibility criteria for participation in the ESOP 2026 Program and have been approved by the BOD on the list of participants in the ESOP 2026 Program.*

Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động: chi tiết theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP”) – đính kèm Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026/ *Eligibility criteria for employees to participate in the 2026 ESOP Program and principles for determining the number of shares allocated to each employee: as detailed in the Regulation on Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan of Vietbank for 2026 – “ESOP Regulation” – attached: Proposal on the Approval of Vietbank’s 2026 Charter Capital Increase Plan.*

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông/ *Type of securities to be issued: ordinary shares;*
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP/ *Issuance price: VND 10,000 per share.*
- Số đợt phát hành: 01 đợt/ *Number of issuance tranches: 1 tranche.*
- Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Plan to ensure compliance with foreign ownership limits:*
 - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% theo quy định của pháp luật/ *Maximum foreign ownership ratio of 30% as prescribed by law;*
 - + Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm 31/03/2026 là 0,0198% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 3 là 0,0188%/ *Total current foreign investor shareholding as at March 31, 2026 is 0.0198% and is expected to be 0.0188% following the third-tranche capital increase;*
- Chuyển nhượng quyền mua: Không được chuyển nhượng quyền mua/ *Subscription rights are non-transferable.*
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP” - đính kèm/ *Transfer restrictions: as prescribed in the Regulation on Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan of Vietbank for 2026 – “ESOP Regulation” – attached.*
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền, cổ phiếu vượt quá 05% số cổ phần đang lưu hành hoặc các trường hợp khác/ *Plan for handling unallocated shares due to employees not subscribing, or subscribing but failing to make payment or making insufficient payment, shares exceeding 5% of outstanding shares, or other cases:*
 - + ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho người lao động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng

cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành/ *The AGMS authorizes the BOD to have full authority to decide and redistribute to other employees on the original selected list at the same issuance price. Redistributed shares shall be subject to transfer restrictions for 1 (one) year from the closing date of the issuance.*

- + Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành/ *In the event the BOD fails to fully distribute such shares, the remaining undistributed shares shall be cancelled and the BOD shall issue a decision to close the issuance.*
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường/ *Expected issuance timeline and expected completion date: Expected from Q4 2026 to Q1 2027. The specific date shall be decided by the BOD subject to the relevant License/Approval from the competent State management authority and after the SSC notifies the receipt of the share issuance reporting documents as required, and subject to market conditions.*

(iv) Kế hoạch sử dụng vốn thu được/ *Plan for utilization of proceeds:*

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **4.778.732.130.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng/ *The total expected additional charter capital of VND 4,778,732,130,000 is intended to be used for investment in fixed assets and information technology systems, supplementing business capital, expanding the Bank's branch network, ensuring compliance with prudential ratios in operations, and generating returns for the Bank's business activities.*

c. Các chỉ tiêu tài chính dự kiến sau phát hành/ *Expected financial indicators following issuance:*

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau/ *With the above charter capital increase plan and utilization of additional charter capital, Vietbank projects the following key business targets for 2026:*

DVT: tỷ đồng/ Unit: VND billion

STT No.	Chỉ tiêu Indicator	Thực hiện 2025 2025 Actual	Kế hoạch năm 2026 2026 Plan	
			Chỉ tiêu Target	% tăng trưởng Growth %
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	10.769	15.548	44%

STT No.	Chỉ tiêu Indicator	Thực hiện 2025 2025 Actual	Kế hoạch năm 2026 2026 Plan	
			Chỉ tiêu Target	% tăng trưởng Growth %
2	Tổng Tài sản/ <i>Total assets</i>	196.771	230.000	17%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)/ <i>Pre-tax profit (PTP)</i>	1.532	2.100	37%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)/ <i>Return on average equity (ROE)</i>	11,45%	≥ 13,5%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)/ <i>Return on average total assets (ROA)</i>	0,67%	0,80%	0,13%
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác/ <i>Other prudential ratios</i>	Tuân thủ quy định của NHNN <i>Compliant with SBV regulations</i>	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN <i>Ensure compliance with SBV regulations</i>	

- d. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án/ *Approval of the new charter capital amount upon successful implementation of the Plans.*
- e. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau/ *To delegate/authorize the Board of Directors to have full authority to decide on all matters related to the implementation of the 2026 Charter Capital Increase Plan in compliance with applicable law and in the interest of the Bank's shareholders, including but not limited to the following:*
- (i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông/ *Necessary legal matters and procedures, including amendments and supplements to the Plan when submitted for review and approval by the competent State management authority, based on principles consistent with Vietbank's actual operating conditions; in compliance with applicable laws; and ensuring the interests of shareholders;*
 - (ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền/ *The issuance date, including the date of suspension of any share issuance tranche, in a manner consistent with actual circumstances and guidance from the competent State management authority;*



- (iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ/ *Handling of fractional shares;*
- (iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank/ *Amendments and supplements to the proceeds utilization plan to ensure compliance with applicable laws, consistency with actual business operations, and efficiency for Vietbank;*
- (v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank/ *Legal procedures for amending and supplementing the Operating License, Charter and other legal documents related to the update of Vietbank's new charter capital.*
- (vi) Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng, thứ tự ưu tiên; điều chỉnh, bổ sung phương án phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật; xây dựng phương án chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (trong đó có tiêu chí nhà đầu tư, đảm bảo điều kiện chào bán, giá chào bán,...) đối với các đợt tăng vốn điều lệ theo Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026/ *Development of a detailed capital utilization plan for each intended use and order of priority; adjustment and supplementation of the plan to align with actual circumstances and applicable law; development of an offering plan ensuring compliance with foreign ownership regulations; plan for handling unallocated shares (including investor criteria, conditions for offering, offering price, etc.) for the charter capital increase tranches as set out in the Proposal on the Approval of Vietbank's 2026 Charter Capital Increase Plan.*
- (vii) Xác định các trường hợp mua lại cổ phiếu và phương án bán ra số cổ phiếu được mua lại; phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Chương trình ESOP 2026/ *Determination of share repurchase cases and the plan for disposing of repurchased shares; issuance plan ensuring compliance with foreign ownership regulations for the ESOP 2026 Program.*
- (viii) Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm/ *To delegate/authorize the BOD and agree to allow the BOD to sub-delegate/sub-authorize the Chairman of the BOD and/or the General Director to have full authority to decide and carry out all necessary tasks and procedures to complete the share issuance under the ESOP 2026 Program, including:*
- Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2026/ *Deciding the timeline for implementing the ESOP 2026 Program;*
 - Quyết định chi tiết việc thực hiện Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có) trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và của Vietbank và báo cáo lại ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất/ *Deciding in detail the implementation of the Regulation on Share Issuance under the ESOP 2026 Program and amending/supplementing the Regulation (if any) in compliance with applicable law and Vietbank's regulations, and reporting to the AGMS at the nearest session;*

- Xử lý số lượng cổ phần phát hành chưa phân phối hết (nếu có)/ *Handling the number of unissued shares remaining unallocated (if any);*
 - Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;/ *Deciding on all matters related to the ESOP 2026 Program and making adjustments to the ESOP 2026 Program (if any) to ensure compliance with applicable laws; carrying out all necessary tasks/procedures for the share issuance in accordance with the Company's Charter and applicable law to ensure the successful implementation of the ESOP 2026 Program;*
 - Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật/ *Supplementing or amending the issuance plan as required by the State Securities Commission and/or for the purpose of ensuring compliance with applicable regulations.*
- (ix) Các vấn đề khác phù hợp theo quy định của pháp luật/ *Other matters in compliance with applicable law.*
- f. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật/ *In the course of carrying out the above-mentioned duties, the Board of Directors shall have the right to decide on matters within the scope of the delegated authority; to carry out and/or direct and assign Vietbank's business units to perform all necessary tasks in accordance with applicable law; to complete, finalize and sign all relevant documents, papers and records; to liaise with the competent State management authorities and relevant parties; and to carry out all other necessary tasks and procedures to implement the assigned duties in compliance with applicable law.*
8. Thông qua Tờ trình về chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *Approval of the Proposal on the Policy for Public Issuance and Listing of Bonds in 2026, whereby the General Meeting of Shareholders approved:*
- a. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu ra Công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027/ *To delegate and/or authorize the BOD to approve the Plan for Public Bond Issuance during the period from April 2026 to April 2027.*
 - b. Thống nhất phê duyệt việc Niêm yết toàn bộ các trái phiếu do Vietbank phát hành ra công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027 theo Phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt tại mục 8.a nêu trên/ *Unanimous approval of the listing of all bonds issued by Vietbank to the public during the period from April 2026 to April 2027 in accordance with the Plan approved by the Board of Directors as stated in section 8a above.*

- c. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết liên quan để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại mục 8.b nêu trên và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật/ *To delegate and/or authorize the BOD to organize and direct the implementation and decide on all necessary matters related to the listing of bonds in accordance with the resolutions adopted by the AGMS as stated in section 8b above and in compliance with applicable laws.*
9. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD/ *Approval of the Report on Credit Extensions to Entities Stipulated under Clause 1, Article 135 of the Law on Credit Institutions.*
10. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026, cụ thể *Approval of the Proposal on Remuneration, Bonuses and Other Benefits for Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, and the Operating Budget for Members of the Board of Directors and Members of the Supervisory Board for 2026, specifically:*
- a. Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 là **70.000.000.000 đồng** (Bảy mươi tỷ đồng chẵn)/ *Total operating budget and remuneration for the BOD and Supervisory Board for 2026 is VND 70,000,000,000 (Seventy billion Vietnamese dong).*
- b. Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc.../ *The operating budget includes business travel expenses; airfares, conference and workshop costs, reception and hospitality expenses; postage and telephone charges, client entertainment expenses, partner gift expenses on holidays and Tet; work tools and supplies, etc.*
- c. Giao HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS. Thẩm quyền quyết định/phê duyệt tại điểm này sẽ áp dụng cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và 2027/ *To assign the BOD to decide on the specific remuneration for each BOD member and Supervisory Board member; to assign the Standing Committee of the BOD or the Chairman of the BOD and 1 BOD member designated by the BOD to approve the detailed expenses of the BOD and Supervisory Board. The authority to decide/approve set out in this paragraph shall apply for 2026 and between the 2026 and 2027 annual general meetings.*
11. Thông qua Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể *Approval of the Proposal re: Selection of an Independent Auditing Organization (pursuant to Article 59 of the Law on Credit Institutions), specifically:*
- a. Thông qua kết quả công tác kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình/ *Approval of the results of independent audit activities as described in the Proposal.*
- b. Chấp thuận việc chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày



Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2027/ *Approval of the selection of Ernst & Young Vietnam (EY) as the independent auditing firm to conduct the independent audit of the Financial Statements and the internal control system with respect to the preparation and presentation of the Financial Statements of Vietbank and Vietbank AMC for the fiscal year 2027.*

- c. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (bao gồm nội dung, phạm vi kiểm toán hiện hữu và/hoặc phát sinh thêm do Luật định), giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trên cơ sở đề nghị của BKS và báo cáo kết quả trong kỳ Đại hội cổ đông liên kế/ *In the event of objective changes during the implementation process with respect to the selection of the independent auditing firm (including the current scope and content of the audit and/or any additional scope arising by operation of law), the BOD shall be authorized to decide on the selection based on the Supervisory Board's proposal and report the results at the immediately following general meeting of shareholders.*
- d. Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *Other matters related to the independent audit shall continue to be implemented in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025 as approved by the General Meeting of Shareholders.*
12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN/ *Approval of the Report on Results of Loan Classification, Off-Balance Sheet Commitments, Risk Provision Appropriation, and the Utilization of Provisions for Risk Management pursuant to Clause 3, Article 13 of Circular No. 31/2024/TT-NHNN.*
13. Thông qua Tờ trình về Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS, cụ thể/ *Approval of the Proposal on the set of Regulations on Organization, Governance, and Control of Vietbank, updated in compliance with Circular No. 83/2025/TT-NHNN, relevant legal regulations, and Vietbank's actual operations: the Bank's Charter; the Internal Corporate Governance Regulation; the Regulation on the Organization and Operation of the BOD; the Regulation on the Organization and Operation of the Supervisory Board, specifically:*
- a. Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại Tờ trình và (các) Phụ lục bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo/ *Approval of the Governance and Control Regulatory Framework, comprising: (i) Charter on Organization and Operations; (ii) Internal Corporate Governance Regulation; (iii) Regulation on the Organization and Operation of the Board of Directors; (iv) Regulation on*

the Organization and Operation of the Supervisory Board, based on the amendments and supplements as presented in the Proposal and the attached comparative table annex(es).

- b. Giao Văn phòng HĐQT, Ban Pháp chế phối hợp cùng Ban Kiểm soát rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành có hiệu lực phù hợp theo quy định (chậm nhất ngày 01/7/2026)/ *To assign the BOD Office and the Legal Division to coordinate with the Supervisory Board to review and finalize the Regulatory Framework for submission to the Chairman of the Board of Directors and the Head of the Supervisory Board for signing and promulgation with an effective date in accordance with applicable regulations (no later than July 1, 2026).*
14. Thông qua Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025, cụ thể/ *Approval of the Report on the Results of Formulating and Implementing the Anticipated Remediation Plan in the Event of Early Intervention at Vietbank pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025, specifically:*
- a. Thông qua Báo cáo về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo nội dung trình bày tại Báo cáo/ *Approval of the Report on the Results of Formulating and Implementing the Anticipated Remediation Plan in the Event of Early Intervention at Vietbank as presented in the Report.*
 - b. Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, bổ sung, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết)/ *To delegate/authorize the Board of Directors to proactively adjust, supplement and modify the content of the Remediation Plan subject to actual objective circumstances or requirements of the competent State authority (if necessary).*
 - c. Hội đồng quản trị báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo/ *The Board of Directors shall report the implementation results to the AGMS at the next annual general meeting.*
15. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất/ *Approval of the Proposal on the Policy for Participation in the Restructuring of People's Credit Funds, whereby the General Meeting of Shareholders unanimously agreed:*
- a. Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho HĐQT trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình NHNN xem xét, phê duyệt/ *Vietbank shall continue to participate in the resolution and recovery support of People's Credit Funds, and authorize the BOD to select and decide on the participation plan for submission to the SBV for consideration and approval.*
 - b. HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo/ *The BOD shall report the implementation results to the AGMS at the next annual general meeting.*

16. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/
Approval of the Report to the General Meeting of Shareholders on the Results of the Acquisition of Real Estate for Use as the Bank's Operating Premises pursuant to Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.
17. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông/
To assign the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director and all relevant units across the entire system to implement the above resolutions of the General Meeting of Shareholders and to report back to the General Meeting of Shareholders on resolutions that have not yet been fully implemented and/or resolutions requiring a report to the General Meeting of Shareholders.

Nơi nhận/ Recipients:

- Cổ đông/ Shareholders;

- NHNN/ SBV;

Lưu Thư ký HĐQT/ Filed:

BOD Secretary.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN/DUONG NHAT NGUYEN



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TÊN DOANH NGHIỆP: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Địa chỉ: số 47 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2200269805 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/01/2007, thay đổi lần thứ 28 ngày 28/8/2023.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GP-NHNN ngày 24/02/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Vietbank, Giấy phép số 55/GP-NHNN ngày 10/09/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kinh doanh, mua bán vàng miếng, Quyết định số 1381/QĐ-QLGS5 ngày 24/6/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank, Quyết định số 1949/QĐ-QLGS5 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/8/2025 về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank, Quyết định số 05/QĐ-QLGS5 ngày 03/02/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank, Quyết định số 179/QĐ-NHNN ngày 05/02/2026 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Vietbank.

Thời gian: **08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2026.**

Hình thức họp: **Trực tuyến.**

Địa điểm chính: tại Hội trường Lầu 7 – Tòa nhà Lim 2, số 62A CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông, đại diện và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc (TGD);
- Cố vấn cấp cao HĐQT, Cố vấn HĐQT, Thành viên HĐQT; Cố vấn TGD;
- Quý vị khách mời;
- ✓ Đại diện Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam:
 - + Ông Trần Quốc Hà - Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14;
 - + Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Đại diện Cục Quản lý giám sát, NHNN Việt Nam.



- ✓ Đại diện Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Vietbank:

+ Ông Phạm Anh Thư - Chủ nhiệm Kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

NỘI DUNG DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

I. PHẦN NGHI THỨC:

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu đọc Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu:

Đến thời điểm báo cáo, Đại hội có số cổ đông tham dự đại diện cho **1.027.728.425 cổ phần**, chiếm **95,4342%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD), Luật Chứng khoán, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank, Đại hội đồng cổ đông hội đủ điều kiện để tiến hành.

2. Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị:

Trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội (đã công bố Dự thảo cho cổ đông trên website Vietbank) và được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 47 phiếu đại diện cho 1.028.555.993 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 40 phiếu đại diện cho 1.027.649.480 phiếu biểu quyết chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 07 phiếu đại diện cho 906.513 phiếu biểu quyết chiếm 0,0881 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 40 phiếu đại diện cho 1.027.649.480 phiếu biểu quyết chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 39 phiếu đại diện cho 1.027.649.317 phiếu biểu quyết chiếm 99,9118% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 163 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế làm việc tại Đại hội đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ **99,9118% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.**

3. Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu và Thông qua Chương trình Đại hội:

3.1. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội giới thiệu Chủ tọa đoàn gồm:

- Ông Dương Nhất Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT;

- Ông Hứa Ngọc Nghĩa – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Quách Tố Dung – Thành viên HĐQT;
- Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc.

3.2. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Thư ký gồm Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị và Bà Hoàng Thị Thu – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT.

Chủ tọa đoàn đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 48 đại diện cho 1.028.582.364 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 41 đại diện cho 1.028.468.855 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 7 đại diện cho 113.509 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0110% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 41 đại diện cho 1.028.468.855 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: 41 đại diện cho 1.028.468.855 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Chủ tọa đoàn đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,9890% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3.3. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Kim Điện – Phó Chủ tịch Công đoàn Vietbank: Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Ái Nhã Uyên – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Bà Lê Văn – TBP Trung tâm Xử lý nợ: Thành viên.

Ban kiểm phiếu Đại đã được được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 48 đại diện cho 1.028.582.364 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 42 đại diện cho 1.027.676.051 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 6 đại diện cho 906.313 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0881% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 42 đại diện cho 1.027.676.051 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 42 đại diện cho 1.027.676.051 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9119% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 99,9119% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3.4. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội: Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT – Chủ trì đại hội giới thiệu Chương trình Đại hội (nội dung Chương trình dự kiến đã được công bố cho các cổ đông trên Website Vietbank).

Chương trình Đại hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 49 đại diện cho 1.028.582.367 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 43 đại diện cho 1.028.469.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 6 đại diện cho 113.309 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0110% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 43 đại diện cho 1.028.469.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 43 đại diện cho 1.028.469.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 99,9890% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.



II. PHẦN NỘI DUNG:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- 1.1 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026 (đính kèm Báo cáo).
- 1.2 Ông Tạ Thu Tín – Phó Giám đốc Phụ trách Khối Tài chính trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (đính kèm Tờ trình).
- 1.3 Ông Dương Nhất Nguyễn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị (đính kèm Báo cáo).
- 1.4 Ông Hứa Ngọc Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát (đính kèm Báo cáo).
- 1.5 Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 (đính kèm Báo cáo).
- 1.6 Bà Nguyễn Thị Thủy Minh – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (đính kèm Tờ trình);
- 1.7 Ông Dương Nhất Nguyễn – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 (đính kèm Tờ trình);
- 1.8 Ông Tạ Thu Tín – Phó Giám đốc Phụ trách Khối Tài chính trình bày Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026 (đính kèm Tờ trình).
- 1.9 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD (đính kèm Báo cáo).
- 1.10 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN (đính kèm Báo cáo).
- 1.11 Ông Dương Nhất Nguyễn – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026 (đính kèm Tờ trình).
- 1.12 Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên Ban kiểm soát trình bày Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD) (đính kèm Tờ trình).
- 1.13 Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh VP HĐQT trình bày Tờ trình Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của

Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS (đính kèm Báo cáo);

- 1.14 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 (đính kèm Báo cáo).
- 1.15 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Quyền Tổng giám đốc trình bày Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân (đính kèm Tờ trình).
- 1.16 Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ (đính kèm Báo cáo).

2. Thảo luận:

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
1	Công ty Cổ phần xây dựng HALIM	<p>Theo số liệu Ngân hàng công bố, tỷ lệ an toàn vốn của Vietbank năm 2025 đã được cải thiện đáng kể. Tôi đánh giá đó là một điểm sáng của Ngân hàng trong năm qua.</p> <p>Tuy nhiên, trong bối cảnh chung, các Ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện tăng vốn, Ngân hàng mình có kế hoạch cụ thể nào trong việc sử dụng CAR như một lợi thế chiến lược không?</p>	<p>Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã có những nhận xét tích cực về kết quả cải thiện tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng trong năm vừa qua.</p> <p>Việc CAR hợp nhất đạt 13,42% và tỷ lệ vốn cấp 1 ở mức 9,38% là kết quả của nỗ lực bền bỉ từ phía Ngân hàng, cùng với sự tin tưởng và đồng thuận của Quý cổ đông trong việc hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2025.</p> <p>Trong bối cảnh toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh củng cố nền tảng vốn để đáp ứng các chuẩn mực an toàn và hỗ trợ tăng trưởng, Ngân hàng xác định CAR không đơn thuần là một chỉ tiêu tuân thủ, mà là một lợi thế chiến lược cần được khai thác một cách chủ động và có định hướng.</p> <p>Về kế hoạch tăng vốn, Ngân hàng dự kiến tiếp tục triển khai theo lộ trình, thông qua việc sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại và phát hành cổ phiếu mới, hướng tới mục tiêu nâng vốn điều lệ lên khoảng 15.000 tỷ đồng. Nền tảng vốn được tăng cường sẽ tạo ra dư địa</p>

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>quan trọng để Ngân hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mở rộng quy mô tín dụng một cách an toàn và có chọn lọc; ✓ Tập trung phát triển các phân khúc khách hàng mục tiêu và lĩnh vực ưu tiên chiến lược; ✓ Nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường; ✓ Từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến theo thông lệ quốc tế. <p>Song song đó, Ngân hàng định hướng quản lý CAR một cách linh hoạt, gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh và khẩu vị rủi ro trong từng giai đoạn, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời duy trì bộ đệm an toàn ở mức cao hơn ngưỡng tối thiểu theo quy định.</p> <p>Với nền tảng vốn ngày càng vững chắc, Ngân hàng kỳ vọng biến lợi thế này thành động lực thực chất — vừa hỗ trợ tăng trưởng bền vững, vừa nâng cao giá trị dài hạn cho cổ đông. Các phương án cụ thể sẽ được triển khai phù hợp với diễn biến thị trường và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng thời kỳ.</p>
2	Mai Anh Đào	Theo số liệu BCTC 2025 thì tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng là 2,92% tăng 0,17% so với số liệu BCTC 2024. Nguyên nhân là gì giải pháp nào để xử lý nợ xấu cho năm 2026?	Tỷ lệ nợ xấu 2,92% là mức tỷ lệ nợ xấu tính trên dư nợ cấp tín dụng trên thị trường 1 (không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp) tuy nhiên mức tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Thông tư 31/2024/TT-NHNN là 1,76% → nằm trong ngưỡng kiểm soát theo định hướng của ngân hàng.

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>Năm 2025 vẫn là một năm kinh tế còn nhiều khó khăn và thách thức, cùng với thiệt hại kinh tế do hậu quả của thiên tai, bão lũ và tình hình chiến sự thế giới, người dân có xu hướng chi tiêu thận trọng và thắt chặt hơn, thị trường bất động sản trầm lắng, chưa hoàn toàn phục hồi. Các yếu tố này ảnh hưởng lớn đến cả công tác tín dụng và xử lý tài sản thu hồi nợ. Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của NHNN trong việc đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu; Vietbank nỗ lực xử lý nợ xấu, nợ quá hạn để kiểm soát tối đa tỷ lệ nợ xấu.</p> <p>Năm 2026, với nền kinh tế được dự báo còn nhiều thách thức và rủi ro khách hàng chuyển nợ xấu vẫn còn rất cao, Vietbank đã và đang triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ khách hàng song song việc thực hiện các giải pháp xử, thu hồi nợ xấu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Theo dõi quản lý tốt danh mục nợ, phát hiện sớm các trường hợp nợ xấu tiềm ẩn để có giải pháp hỗ trợ khách hàng, xử lý kịp thời. ✓ Tăng cường đội ngũ nhân sự xử lý nợ có năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ. ✓ Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy hoạt động xử lý nợ (khen thưởng, chế tài, ...). ✓ Đánh giá khách hàng kỹ lưỡng để đưa ra các hướng xử lý phù hợp. ✓ Quyết liệt áp dụng các biện

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>pháp nghiệp vụ nhưng không giới hạn biện pháp như thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm, khởi kiện, ... để chủ động xử lý và giảm nợ xấu cho Vietbank.</p> <p>Bên cạnh đó Vietbank luôn chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa và hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Công tác cảnh báo rủi ro, thẩm định được nâng cao, quản lý và giám sát chặt chẽ mục đích sử dụng vốn vay và kiểm soát chất lượng tài sản cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Vietbank.</p>
3	Nguyễn Thị Thủy Diễm	Năm 2025, Ngân hàng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên mức trên 10.000 tỷ đồng, năm nay, tại ĐHĐCĐ Ngân hàng đặt mục tiêu tăng VDL lên mức 15.000 tỷ đồng. HĐQT đánh giá khả năng thành công của Phương án tăng vốn điều lệ trình ĐHĐCĐ năm nay như thế nào?	<p>Năm 2025, với sự ủng hộ từ cổ đông, Vietbank đã hoàn thành kế hoạch tăng VDL lên trên 10.000 tỷ đồng, đặc biệt, Phương án tăng vốn từ cổ đông hiện hữu hoàn thành 94,4% kế hoạch đề ra. HĐQT rất cảm ơn sự ủng hộ cao từ ĐHĐCĐ để Vietbank hoàn tất tăng vốn điều lệ theo cam kết.</p> <p>Tại ĐHĐCĐ lần này, HĐQT đề trình ĐHĐCĐ thông qua việc tăng VDL lên mức 15.547.705.970.000 đồng (tương ứng mức tăng 4.778.732.130.000 đồng) so với VDL hiện hữu, lộ trình thực hiện như sau:</p> <p>✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Phương án này sẽ thực hiện rất nhanh do sử dụng nguồn từ vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ</p>

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025).</p> <p>✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Rất mong sự ủng hộ của các cổ đông như năm 2025 để Phương án thành công.</p> <p>✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 740.366.950.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Phương án này phổ biến trong việc tăng vốn của các Ngân hàng nhằm tạo ra chế độ phúc lợi, giữ chân nhân sự chất lượng.</p> <p>Với việc ưu tiên sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu cho tăng vốn lần 1, dựa trên nền tảng việc chuyển sản cổ phiếu lên sản chính thức, sự ủng hộ từ cổ đông và người lao động đối với mục tiêu tăng cường và củng cố năng lực tài chính của Ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, HĐQT tự tin đánh giá năm 2026 Ngân hàng sẽ tăng vốn thành công.</p>
4	Đặng Thị Bích Chi	BKS thực hiện giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành như thế nào để đảm bảo tuân thủ pháp luật và kiểm soát rủi ro? BKS báo cáo như thế nào để đảm bảo minh bạch với cổ đông và cơ quan quản lý?	<p>BKS thực hiện giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành thông qua:</p> <p>✓ Xem xét báo cáo định kỳ và đột xuất của HĐQT và Ban điều hành.</p> <p>✓ Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Ban Điều Hành (khi</p>

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>cần thiết) để cập nhật các thông tin, nắm sát tình hình hoạt động của Ngân hàng.</p> <p>✓ Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ thông qua hoạt động của Bộ phận giúp việc chuyên trách là Kiểm Toán nội bộ. Từ đó nêu các kiến nghị, khuyến nghị cho HĐQT, Ban Điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân Hàng minh bạch, phù hợp khẩu vị rủi ro của ngân hàng, đúng quy định nội bộ và pháp luật hiện hành.</p> <p>BKS thực hiện báo cáo giám sát:</p> <p>✓ Lập báo cáo giám sát định kỳ trình ĐHĐCĐ, gửi HĐQT và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>✓ Báo cáo giám sát từ xa, giám sát khi phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc theo chỉ đạo từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bằng văn bản hoặc thông qua các cuộc họp).</p> <p>Các nội dung trên, hoạt động của Ban Kiểm soát bảo đảm hoạt động của Ngân hàng minh bạch và kiểm soát rủi ro.</p>
5	Nguyễn Lê Ngọc Phúc	Ngân hàng cho biết kế hoạch triển khai niêm yết cổ phiếu trên HOSE năm nay như thế nào?	<p>Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai việc thực hiện chuyển sản niêm yết đối với cổ phiếu VBB, cụ thể:</p> <p>Ngày 11/07/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 111/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai phương án niêm yết cổ phiếu Vietbank trên HSX. Trên cơ sở đó, Ngân hàng đã hoàn tất hồ sơ niêm yết và nộp tới Sở Giao</p>

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào tháng 03/2026.</p> <p>Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình địa chính trị quốc tế có nhiều biến động phức tạp, đặc biệt là diễn biến chiến sự tại Trung Đông, đã tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu và trong nước. Chỉ số VN-Index đã ghi nhận mức giảm liên tiếp so với thời điểm trước khi xảy ra các biến động này.</p> <p>Trên cơ sở đánh giá thận trọng, Ban lãnh đạo nhận định việc thực hiện niêm yết trong giai đoạn hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro và chưa phải là thời điểm tối ưu để tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Do đó, Vietbank dự kiến sẽ xem xét lựa chọn thời điểm niêm yết phù hợp hơn, dự kiến trong Quý II hoặc Quý III năm 2026, tùy thuộc vào diễn biến thị trường và Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.</p>

Đại hội kết thúc thảo luận, các câu hỏi khác và/hoặc các câu hỏi phát sinh sau, Ban Lãnh đạo Ngân hàng sẽ trả lời các Cổ đông bằng văn bản hoặc hình thức khác.

3. Chủ tọa đoàn lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu phổ biến, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

4. Đại hội nghỉ giải lao và tiếp tục làm việc sau 10 phút.

5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:

Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, như sau:

Số Phiếu tham gia biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra: 50 phiếu đại diện cho 1.028.833.948 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu thu về: 46 phiếu đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không thu về: 04 phiếu đại diện cho 334.607 phiếu biểu quyết chiếm 0,0325% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

5.1 Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.2 Trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.5 Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.6 Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.7 Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.8 Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.9 Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.



7802
ANG
MA
AN
AM
TIN
AN

- 5.10 Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.11 Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD):

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.12 Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.13 Tờ trình về Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS;

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.14 Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.494.975 phiếu biểu quyết chiếm 99,9671% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 4.366 phiếu biểu quyết chiếm 0,0004% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.15 Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.494.975 phiếu biểu quyết chiếm 99,9671% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 4.366 phiếu biểu quyết chiếm 0,0004% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.16 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 1.028.499.341 phiếu biểu quyết chiếm 99,9675% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 1.028.494.975 phiếu biểu quyết chiếm 99,9671% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 4.366 phiếu biểu quyết chiếm 0,0004% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Phát biểu của khách mời:

Ông Trần Quốc Hà - Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14:

Chúc mừng sự thành công của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với các tỷ lệ biểu quyết thông qua cao. NHNN cũng rất đồng tình với các Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 mà Vietbank trình ĐHĐCĐ trong cuộc họp hôm nay.

Năm 2025, điều kiện kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới có những ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng, ngành ngân hàng vẫn đối mặt nhiều thách thức như áp lực kiểm soát chất lượng tài sản, nâng cao quản trị rủi ro theo chuẩn quốc tế, cạnh tranh gia tăng, cùng yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước, NHNN đánh giá cao những kết quả mà Vietbank đã đạt được trong năm 2025. Tập thể Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể CBNV Vietbank đã nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu trọng yếu, duy trì được đà tăng trưởng tích cực, đồng thời củng cố nền tảng tài chính và năng lực quản trị với các chỉ số tài chính (Tổng tài sản, dư nợ, huy động vốn, lợi nhuận) tăng trưởng, đánh dấu năm thứ ba liên tiếp Vietbank duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,76%, phản ánh sự chủ động và hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động, đặc biệt là quyết tâm tăng vốn, củng cố năng lực tài chính, nâng cao quản trị điều hành và phát triển theo hướng an toàn, minh bạch, bền vững.

Với Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Vietbank, Chúng tôi cho rằng đây là những mục tiêu có tính thách thức, nhưng hoàn toàn có cơ sở nếu Vietbank tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng, nâng cao chất lượng quản trị và tận dụng tốt các cơ hội của thị trường.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026, NHNNVN đồng thuận, ủng hộ và tin tưởng vào kế hoạch kinh doanh mà Vietbank đã trình Đại hội. Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, NHNN đề nghị Vietbank tập trung vào một số định hướng trọng tâm trong thời gian tới: (i) Nghiêm túc thực hiện chỉ thị của Chỉ thị 01 của NHNN về hoạt động, đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn, minh bạch; (ii) Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực tài chính (iii) Đảm bảo tin dụng được phân bổ vào các lĩnh vực ưu tiên, đúng nhu cầu của nền kinh tế; hạn chế tối đa rủi ro phát sinh, kiểm soát chặt chẽ NQH-NX,

tiếp tục chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm số nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao tỷ lệ thu phí dịch vụ, đồng hành với khách hàng, tiếp tục củng cố an sinh xã hội;

NHNN sẽ tiếp tục đồng hành và hỗ trợ Vietbank trong quá trình phát triển. NHNN cũng tin tưởng với các giải pháp kinh doanh, đồng hành của cổ đông, HĐQT, Ban KS, Ban Điều hành, Vietbank sẽ tiếp tục phát triển ổn định.

7. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT phát biểu đáp từ:

- Vietbank những chia sẻ, đánh giá, ghi nhận rất tích cực cũng như các ý kiến chỉ đạo sâu sắc của Ngân hàng Nhà nước đối với kết quả hoạt động của Vietbank trong năm 2025.
- Vietbank nghiêm túc lĩnh hội các định hướng, khuyến nghị của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến việc kiểm soát chất lượng tín dụng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, cũng như thúc đẩy chuyển đổi số, tăng thu dịch vụ, nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm để gia tăng trải nghiệm khách hàng và phát triển bền vững.
- Vietbank xin nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời cam kết tiếp tục bám sát định hướng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, bảo đảm hoạt động kinh doanh đi đôi với an toàn hệ thống, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực quản trị quốc tế.
- Vietbank cam kết sẽ tiếp tục phát huy vai trò của một ngân hàng thương mại trong việc đồng hành cùng hệ thống cũng như tiếp tục triển khai công tác an sinh xã hội.
- Vietbank mong muốn NHNN tiếp tục giám sát, theo dõi và ủng hộ, hỗ trợ Vietbank trong quá trình hoạt động.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã Quyết nghị thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Chỉ tiêu về quy mô: DVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch 2025	
		Kế hoạch năm 2025	% Hoàn thành
Tổng tài sản	196.771	180.000	109%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	112.000	96,8%
Tổng huy động vốn	125.095	132.000	94,8%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	1.750	87,5%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31/NHNN)	1,76%	≤2,5%	Tuân thủ

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh:

DVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch 2025	
		Kế hoạch năm 2025	% Hoàn thành
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.622,6	4.500	80,5%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.729,0	2.050	84,3%
3. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	362,3	700	51,8%
4. Lợi nhuận trước thuế (=1-2-3)	1.532,0	1.750	87,5%

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31/NHNN)	1,76%	<3%
2	CAR	13,42%	≥8%
3	LDR	57,81%	≤85%
4	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,54%	≤34%

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	196.771	230.000	16,9%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	134.000 (*)	23,6%
Tổng huy động gồm GTCG	125.095	155.000	23,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	2.100	37,1%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,76%	≤ 2,5%	Tuần thủ
Chỉ số ROE	11,45%	≥ 13,5%	

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của Vietbank; thực tế trong năm 2026 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:




ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
I. Các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	196.962.024	196.771.033
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	51.514.898	51.514.898
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440.447	108.440.447
4	Tiền gửi của KH và phát hành GTCG	125.290.220	125.094.683
5	Lợi nhuận trước thuế	1.524.903	1.531.509
II. Các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ	10.768.974	10.768.974
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998	129.998
4	Quỹ dự phòng tài chính	527.818	527.818
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.302	1.005.550
III. Chi tiết giao dịch với các bên liên quan			
STT	Nội dung giao dịch	Số tiền	
1	Số dư tiền gửi KKH	22.500	
2	Số dư tiền gửi CKH	334.504	
3	Số dư cho vay	30.140	
4	Số dư nợ thẻ tín dụng	1.231	

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025. Theo đó:
- 5.1 Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025: trong năm 2025, Vietbank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 3.629 tỷ đồng, tương đương

(Chữ ký)

(Chữ ký)

mức tăng 51% so với đầu năm, hoàn thành 96% Kế hoạch tăng VDL theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.

5.2 Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

- (i) Chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống UPCoM sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
- (ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển sàn và niêm yết, bao gồm và không giới hạn ở các nội dung liên quan đến hồ sơ thực hiện đăng ký niêm yết, hồ sơ đăng ký hủy giao dịch Upcom, giá tham chiếu chào sàn niêm yết, thời điểm chào sàn niêm yết trên cơ sở tuân thủ đúng theo quy định hiện hành; đồng thời tổ chức triển khai, chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết theo đúng quy định pháp luật để hoàn thiện việc chuyển sàn đăng ký niêm yết cổ phiếu VBB tại HSX.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

6.1 Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025		1.531.507.925.156
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2025		1.524.902.069.888
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2025		1.204.340.741.601
4	Trích lập các quỹ năm 2025, trong đó:		273.824.740.904
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		120.434.074.160
	- Quỹ dự phòng tài chính		108.390.666.744
	- Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát		20.000.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	= (3)-(4)	930.516.000.697
6	Lợi nhuận năm trước		24.784.812.994
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	=(5)+(6)	955.300.813.691
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.998.078.733
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	=(7)+(8)	1.085.298.892.424
10	Phương án tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm 2026		1.076.897.380.000
10a	Lợi nhuận chưa phân phối		951.897.380.000

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
10b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		125.000.000.000
11	Tổng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi thực hiện phương án tăng vốn	=(9)-(10)	8.401.512.424
	Tỷ lệ tăng vốn trên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành		10%

6.2 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến năm 2025 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

7.1 Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **10.768.973.840.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 1.076.897.384 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Cổ phần phổ thông: 1.076.897.384 cổ phần;
 - ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **4.778.732.130.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.689.738** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 2: **14.807.339.020.000 đồng** (Bằng chữ:





Mười bốn nghìn tám trăm lẻ bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2, tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695** cổ phần (Bảng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần).
- **Tổng vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 15.547.705.970.000 đồng** (Bảng chữ: Mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm lẻ năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

7.2 Phương án tăng vốn điều lệ:

(i) Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.689.738** (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025) (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.689.738 CP** (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng mệnh giá phát hành: **1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998.078.733	129.998.078.733	125.000.000.000
2	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối lũy kế	960.548.932.691	955.300.813.691	951.897.380.000

2.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	951.897.380.000	951.897.380.000	951.897.380.000
2.2	Lợi nhuận lũy kế còn lại	8.651.552.691	3.403.433.691	-
3	Các quỹ khác	548.311.157.320	548.311.157.320	-
3.1	Quỹ dự phòng tài chính	527.817.338.799	527.817.338.799	-
3.2	Quỹ khen thưởng	12.442.365.474	12.442.365.474	-
3.3	Quỹ phúc lợi	8.051.453.047	8.051.453.047	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu				1.076.897.380.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu là:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

(ii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **296.146.780 CP** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;

- Loại chứng khoán chào bán (phát hành): cổ phiếu phổ thông;
- Giá chào bán (phát hành): 10.000 đồng/CP.
- Tổng mệnh giá (giá trị) cổ phiếu chào bán: **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn).
- Số đợt chào bán (phát hành): 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến chào bán (phát hành) và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định; Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có)) được thực hiện như sau:
 - ✓ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được chào bán cho nhà đầu tư khác theo tiêu chí lựa chọn do Hội đồng quản trị thông qua với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật liên quan; Trường hợp sau khi chào bán cho nhà đầu tư khác mà vẫn còn dư, Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành;
 - Hoặc:
 - ✓ Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu chào bán (phát hành) được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

(iii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 3 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 (tại mục (ii)), tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026. Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695 CP** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần).
- Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể
- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Ngân hàng, Công ty con tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026.

Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động: chi tiết theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP”) - đính kèm Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **74.036.695 CP** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành: **740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% theo quy định của pháp luật;
 - + Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm 31/03/2026 là 0,0198% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 3 là 0,0188%;
- Chuyển nhượng quyền mua: Không được chuyển nhượng quyền mua.
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP” - đính kèm.





- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền, cổ phiếu vượt quá 05% số cổ phần đang lưu hành hoặc các trường hợp khác:
 - + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho người lao động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.

(iv) Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **4.778.732.130.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7.3 Các chỉ tiêu tài chính dự kiến sau phát hành:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau:

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	10.769	15.548	44%
2	Tổng Tài sản	196.771	230.000	17%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.532	2.100	37%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,45%	≥ 13,5%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,67%	0,80%	0,13%
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	

7.4 Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án.

7.5 Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- (i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- (ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- (iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- (v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.
- (vi) Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng, thứ tự ưu tiên; điều chỉnh, bổ sung phương án phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật; xây dựng phương án chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (trong đó có tiêu chí nhà đầu tư, đảm bảo điều kiện chào bán, giá chào bán,...) đối với các đợt tăng vốn điều lệ theo Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026.
- (vii) Xác định các trường hợp mua lại cổ phiếu và phương án bán ra số cổ phiếu được mua lại; phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Chương trình ESOP 2026.
- (viii) Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm:
 - Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2026;
 - Quyết định chi tiết việc thực hiện Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có) trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và của Vietbank và báo cáo lại ĐHQĐ trong kỳ họp gần nhất;
 - Xử lý số lượng cổ phần phát hành chưa phân phối hết (nếu có);
 - Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;

NOVA
IA
A
T

- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

(ix) Các vấn đề khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 7.6 Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.
8. Thông qua Tờ trình về chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
- 8.1 Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu ra Công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027.
- 8.2 Thống nhất phê duyệt việc Niêm yết toàn bộ các trái phiếu do Vietbank phát hành ra công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027 theo Phương án được HĐQT phê duyệt tại mục 8.1 nêu trên.
- 8.3 Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết liên quan để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại mục 8.2 nêu trên và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
9. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.
10. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026, cụ thể:
- 10.1 Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 là **70.000.000.000 đồng** (Bảy mươi tỷ đồng chẵn).
- 10.2 Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).
- 10.3 Giao HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS. Thẩm quyền quyết định/phê duyệt tại điểm này sẽ áp dụng cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và 2027.
11. Thông qua Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể:
- 11.1 Thông qua kết quả công tác kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.





- 11.2 Chấp thuận việc chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2027.
- 11.3 Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (bao gồm nội dung, phạm vi kiểm toán hiện hữu và/hoặc phát sinh thêm do Luật định), giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trên cơ sở đề nghị của BKS và báo cáo kết quả trong kỳ Đại hội cổ đông liên kế.
- 11.4 Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
13. Thông qua Tờ trình về Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS, cụ thể:
- 13.1 Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại Tờ trình và (các) Phụ lục bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.
- 13.2 Giao Văn phòng HĐQT, Ban Pháp chế phối hợp cùng Ban Kiểm soát rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành có hiệu lực phù hợp theo quy định (chậm nhất ngày 01/7/2026).
14. Thông qua Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025, cụ thể:
- 14.1 Thông qua Báo cáo về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo nội dung trình bày tại Báo cáo.
- 14.2 Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, bổ sung, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết).
- 14.3 Hội đồng quản trị báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.
15. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- 15.1 Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho HĐQT trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình NHNN xem xét, phê duyệt.



- 15.2 HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.
16. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.
17. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 50 đại diện cho 1.028.833.948 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 46 đại diện cho 1.017.309.998 phiếu biểu quyết, chiếm 98,8799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 4 đại diện cho 11.523.950 phiếu biểu quyết, chiếm 1,1201% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 46 đại diện cho 1.017.309.998 phiếu biểu quyết, chiếm 98,8799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 46 đại diện cho 1.017.309.998 phiếu biểu quyết, chiếm 98,8799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 01 đại diện cho: 6 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ nhất trí là 98,8799% bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

THƯ KÝ

HOÀNG THỊ THU

LÊ THỊ TUYẾT CHINH



CHỦ TỌA

ĐƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Cần Thơ, ngày 21 tháng 4 năm 2026



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: TRỰC TUYẾN (ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN)

ĐỊA ĐIỂM CHÍNH: Lầu 7, Tòa nhà Lim 2 – số 62A, CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. HCM

THỜI GIAN: Thứ 6 Ngày 24/4/2026

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00' – 08h30'	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu.- Kiểm tra tư cách Đại biểu.
08h30' – 08h45'	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.- Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu.
08h45' – 9h00'	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.- Giới thiệu và thông qua đoàn Chủ tọa, Ban thư ký.- Thông qua Ban kiểm phiếu.- Thông qua Chương trình Đại hội.
09h00' – 10h15'	<p>Trình Đại hội đồng cổ đông các Tờ trình và Báo cáo:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026.2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.5. Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.



THỜI GIAN	NỘI DUNG
	<p>6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>7. Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.</p> <p>8. Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026.</p> <p>9. Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.</p> <p>10. Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026.</p> <p>11. Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).</p> <p>12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.</p> <p>13. Tờ trình Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS.</p> <p>14. Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 26/4/2025.</p> <p>15. Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.</p> <p>16. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCD.</p> <p>17. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).</p>
10h15' – 10h30'	Thảo luận
10h30' – 10h45'	Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
10h45' – 11h00'	Tiệc trà nghỉ giải lao. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.
11h00' – 11h15'	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình.
11h15' – 11h45'	- Phát biểu của Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu của Đại diện Hội đồng quản trị.
11h45' – 12h00'	<p>Tổng kết Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. - Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



Cần Thơ, ngày 21 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NGÀY 24/4/2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ:

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ("Quốc Hội"); Luật số 43/2024/QH15 ngày 26/06/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2025;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên Vietbank diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank.



Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Vietbank và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Vietbank đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Vietbank.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | |
|---------------------------------------|---|
| 1. Vietbank | : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank). |
| 2. HĐQT | : Hội đồng quản trị. |
| 3. BKS | : Ban Kiểm soát. |
| 4. BTC | : Ban tổ chức. |
| 5. ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông. |
| 6. Đại biểu | : Cổ đông, người đại diện (<i>người được ủy quyền</i>) của cổ đông. |
| 7. Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ | : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsm.fpts.com . |
| 8. Đại hội | : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. |

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp, thì Đại hội đồng cổ đông lần ba được triệu tập họp trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp, tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện "Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tất cả cổ đông của Vietbank theo danh sách chốt ngày 23/3/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

1. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
2. Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện "xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

1. Là các chức danh quản lý của Vietbank, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Vietbank nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Đoàn chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc thuộc các trường hợp thuộc điểm a Khoản 3 Điều 33 Điều lệ Ngân hàng thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - a. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - b. Cử Thư ký đại hội để ghi biên bản.
 - c. Giới thiệu một hoặc một số nhân sự vào Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu.
 - d. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- e. Thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề về tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý từng vấn đề hoặc không có ý kiến đối với chương trình nghị sự.
- f. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội, được tiến hành các công việc được cho là cần thiết (bao gồm cả quyết định hoãn Đại hội) để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
- g. Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- h. Giải đáp ý kiến đóng góp cho cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- 1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu.
- 2. Nhiệm vụ:
 - a. Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.
 - b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - c. Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- 1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.
- 2. Nhiệm vụ:
 - a. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định.
 - b. Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - c. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.
 - d. Các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- 1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên.
- 2. Nhiệm vụ:
 - a. Kiểm phiếu biểu quyết, giải quyết các thắc mắc của cổ đông về biểu quyết.
 - b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.



Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- c. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông giám sát việc kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- d. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
- e. Công bố ngay kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết sẽ được xác lập thành biên bản riêng.
- f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
 - b. Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
 - c. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - (i) Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: lethituyetchinh@vietbank.com.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy ủy quyền đã được gửi bản cứng về Vietbank).
 - (ii) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu.
 - b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Vietbank trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>.
2. Bỏ phiếu điện tử:
 - a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - (i) Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- (ii) Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
- (i) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- (ii) Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của Đại hội.
- c. Thời gian bỏ phiếu điện tử:
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
- (i) Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026), Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- (ii) Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm nhân sự Đoàn chủ tọa) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- (iii) Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (gồm nhân sự Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- (iv) Nội dung biểu quyết lần thứ 04 (gồm Chương trình Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 04.
- (v) Nội dung biểu quyết lần thứ 05, Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 05:
- Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026.
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.
- Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026.
- Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.
- Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026.
- Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).
- Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
- Tờ trình Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS.
- Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.
- Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

(vi) Nội dung biểu quyết lần thứ 06:

- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 06.

(vii) Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Vietbank. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

d. Thể lệ biểu quyết:

- (i) Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- (ii) Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 23/3/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank là: 1.076.897.384 cổ phần tương đương với : 1.076.897.384 quyền biểu quyết.

- e. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp được quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 33 Điều lệ Vietbank.

Đối với quyết định thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3 Điều 43 Điều lệ Vietbank).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Vietbank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Vietbank với cổ đông đó (theo Điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi kết thúc Đại hội.

Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được thông qua và công bố trước ĐHĐCĐ trước khi kết thúc Đại hội.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 14. Bên thứ ba có liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Tổ chức có chức năng hỗ trợ, thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Vietbank theo hình thức trực tuyến.

Điều 15. Thi hành Quy chế

1. Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) biểu quyết thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự.
2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Vietbank và pháp luật.
3. Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Quy chế bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung Quy chế bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vietbank biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT, VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA 

ĐƯƠNG NHẤT NGUYÊN



TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán độc lập bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐQT ngày 15/01/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua đề xuất của Tổng Giám đốc và định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Vietbank;

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Bối cảnh kinh tế

♦ **Tình hình kinh tế thế giới:** Năm 2025, toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro bất định, chịu ảnh hưởng bởi lạm phát:

- Cuộc chiến thuế quan nổ ra gây ra những xáo trộn trong dòng chảy thương mại và dòng vốn đầu tư trên toàn cầu;
- Căng thẳng địa chính trị leo thang trong quan hệ giữa hai cường quốc số một thế giới Mỹ và Trung Quốc;
- Xung đột vũ trang diễn biến phức tạp ở Nga – Ukraine, Trung Đông;
- Rủi ro xung đột tiềm tàng ở Nam Mỹ và châu Á – Thái Bình Dương;
- Thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia;
- Tất cả những yếu tố trên đã tạo nên sự dịch chuyển chậm lại của bánh xe kinh tế thế giới. Mặc dù vậy, sự bùng nổ của công nghệ lại đang tạo ra những động lực mới góp phần tái định hình trật tự kinh tế toàn cầu;
- Tuy tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại (khoảng 2,8%-3,2% năm 2025) nhưng vẫn thể hiện sự chống chịu tốt trước các áp lực vĩ mô gia tăng, tăng trưởng tại các nền kinh tế lớn giảm tốc.

♦ **Tình hình kinh tế trong nước:** Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp

chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025 Kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ và toàn diện với mức tăng trưởng GDP ấn tượng khoảng 8,02%, vươn lên top 32 nền kinh tế lớn nhất thế giới:

- GDP năm 2025 tăng 8,02%, thuộc nhóm cao hàng đầu thế giới và là một trong những năm có tốc độ tăng cao nhất giai đoạn 2011-2025;
- Tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu: 930,07 tỷ USD (tăng 18,2%), Xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD (tăng 17%), Nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD (tăng 19,4%) và Xuất siêu 20,05 tỷ USD;
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm 2025 tăng 3,31%, lạm phát cơ bản tăng 3,21% đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra;
- Chỉ số giá USD bình quân năm 2025 tăng khoảng 3,92%-3,94% so năm trước;
- Tổng phương tiện thanh toán cuối năm 2025 tăng trưởng mạnh mẽ 14,96%, huy động vốn của các TCTD tăng khoảng 14% so với năm trước;
- Tăng trưởng tín dụng cuối năm 2025 đạt 19,01% % với quy mô 18,58 triệu tỷ đồng;
- Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, qua đó có điều kiện để hỗ trợ nền kinh tế, Đồng thời thường xuyên chỉ đạo tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để phấn đấu hạ lãi suất cho vay; sẵn sàng chia sẻ một phần lợi nhuận nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế. Kết quả là một bảng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm, doanh nghiệp và người dân được tiếp cận vốn vay với lãi suất thấp hơn trước đây.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô nêu trên Vietbank đạt một số chỉ tiêu kế hoạch được giao. Ban điều hành Vietbank trân trọng báo cáo ĐHCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, như sau:

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

a. Các chỉ tiêu về quy mô

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025	So với Năm 2024		So với Kế hoạch năm 2025	
		Thực hiện Năm 2024	Tăng/giảm	Kế hoạch năm 2025	% KH 2025
Tổng tài sản	196.771	162.855	33.916	180.000	109%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	93.637	14.803	112.000	96,8%
Tổng huy động vốn	125.095	112.520	12.575	132.000	94,8%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	1.131	400	1.750	87,5%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT21/2019/NH)	1,76%	1,86%	-0,1%	≤2,5%	Tuân thủ

Nguồn báo cáo: BCTC hợp nhất sau kiểm toán, kế hoạch năm 2025

❖ Tổng tài sản:

Tổng tài sản: Tổng tài sản của Vietbank đạt 196.771 tỷ đồng, tăng trưởng 20,8% so với đầu năm và hoàn thành 109% kế hoạch. Trong đó, tổng dư nợ cấp tín dụng chiếm 55,1% tổng tài sản. Cấu trúc danh mục tài sản tiếp tục được cơ cấu theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời và luôn duy trì ở mức 96%.

❖ Tổng vốn huy động:

Tổng huy động vốn: Tổng vốn huy động (bao gồm tiền gửi của khách hàng và phát hành GTCG) đạt 125.095 tỷ đồng, tăng 11,2% và hoàn thành 94,8% kế hoạch. Cơ cấu nguồn vốn luôn đa dạng, đảm bảo tính ổn định, an toàn thanh khoản, chi phí vốn ở mức hợp lý.

❖ Tổng dư nợ cấp tín dụng:

Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 108.440 tỷ đồng, tăng 15,8% và hoàn thành 96,8% kế hoạch. Mức tăng trưởng tín dụng được kiểm soát trong hạn mức cho phép của NHNNVN.

Vietbank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, căn đối danh mục cho vay hợp lý, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ít chịu tác động từ suy thoái kinh tế và đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp, trong bối cảnh nhu cầu tín dụng tiêu dùng suy giảm do thu nhập người dân chịu nhiều ảnh hưởng và ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...).

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, công tác cảnh báo rủi ro, thẩm định được nâng cao, quản lý và giám sát chặt chẽ nợ vay, kiểm soát chất lượng tài sản được ưu tiên trong hoạt động của Ngân hàng, vì vậy chất lượng tín dụng của Vietbank trong năm 2025 được cải thiện đáng kể, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu luôn duy trì dưới mức 2,5% (Tỷ lệ nợ xấu tại ngày 31/12/2025 của Vietbank theo thông tư 31 của NHNN là 1,76%).

❖ Vốn điều lệ:

Song song với kết quả kinh doanh là câu chuyện tăng vốn điều lệ. Trong năm 2025, Vietbank đã hai lần thực hiện tăng vốn điều lệ, đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển khi vốn điều lệ chính thức vượt ngưỡng 10.000 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2025, Vốn điều lệ của Vietbank được nâng lên 10.769 tỷ đồng, tăng 50,8% so với cuối năm 2024 và hoàn thành 108% kế hoạch tăng vốn năm 2025 đề ra. Việc tăng vốn không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược dài hạn của Vietbank trong việc nâng cao năng lực quản trị, củng cố nền tảng tài chính vững chắc, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Với quy mô vốn mới, Vietbank chính thức gia nhập nhóm các ngân hàng tại Việt Nam có vốn điều lệ trên 10.000 tỷ đồng.

b. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	TH 2025	So với 2024			So với kế hoạch 2025	
		TH 2024	Tăng /giảm	%Tăng /giảm	KH 2025	% HT
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.622,6	3.501,4	121,2	3,5%	4.500	80,5%
+ Thu nhập lãi thuần	3.326,6	2.811,6	515,0	18,3%	3.794	87,7%
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động DV	160,4	136,7	23,7	17,3%	196	81,9%
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động KDNH	89,7	80,2	9,5	11,9%	140	64,1%
+ Lãi/lỗ thuần từ MBCKĐT	51,0	19,0	32,0	168%	120	42,5%

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Chỉ tiêu	TH 2025	So với 2024			So với kế hoạch 2025	
		TH 2024	Tăng /giảm	%Tăng /giảm	KH 2025	% HT
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	(5,2)	453,8	(459,1)	-101%	250	-2,1%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.729,0	1.565,2	163,8	10,5%	2.050	84,3%
3. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	362,3	804,8	(442,6)	-55,0%	700	51,8%
4. Lợi nhuận trước thuế (=1-2-3)	1.532,0	1.131,3	400,7	35,4%	1.750	87,5%

Nguồn báo cáo: BCTC hợp nhất sau kiểm toán, kế hoạch năm 2025

❖ **Lợi nhuận trước thuế:**

Năm 2025, Vietbank lãi 1.532 tỷ đồng tăng trưởng 35,4% so với năm 2024, vượt mốc 1.500 tỷ đồng-mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây và hoàn thành 87,5% kế hoạch do HĐQT giao. Trong đó:

- Thu nhập thuần từ lãi đạt 3.327 tỷ đồng, hoàn thành 87,7% kế hoạch, chiếm 91,8% tổng thu nhập hoạt động, tăng 18,3% so năm 2024, do Vietbank đẩy mạnh kinh doanh, công tác thu hồi các khoản nợ quá hạn, các khoản nợ cơ cấu theo Thông tư số 01, Thông tư số 02 của NHNN và cải thiện nâng cao hệ số sinh lời NIM.
- Thu nhập ngoài lãi (không bao gồm thu nhập bất thường do xử lý nợ xấu) đạt 301 tỷ, tăng 27,7% so năm 2024, do các nguồn thu nhập đều tăng (trong đó, Thu nhập dịch vụ thuần tăng 17,3% và đạt 160 tỷ đồng; Lãi từ HĐKD ngoại hối tăng 11,9% và lãi 89,7 tỷ đồng; Lãi từ hoạt động MBCK đầu tư đạt 51 tỷ đồng tăng gấp gần 3 lần so với năm 2024).
- Lãi thuần từ hoạt động khác ghi nhận lỗ (5 tỷ) và ít hơn 459 tỷ đồng do năm 2024 phát sinh thu nhập tăng từ hoạt động xử lý nợ mang lại.
- Chi phí hoạt động năm 2025 là 1.729 tỷ đồng, tương ứng 84,3% so với kế hoạch. Chi phí hoạt động tăng 10,5% so với năm 2024, do trong năm 2025 Vietbank đầu tư mở rộng mạng lưới thêm 14 đơn vị kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển và mở rộng quy mô của ngân hàng.
- Chi phí dự phòng RRTD năm 2025 giảm đáng kể so với năm 2024 (giảm 55%), chi phí dự phòng phát sinh 362 tỷ đồng nhờ kiểm soát tốt chất lượng tín dụng và hạn chế phát sinh nợ xấu mới góp phần giảm áp lực trích lập dự phòng và cải thiện hiệu quả sinh lời.

❖ **Các chỉ số an toàn hoạt động**

Trong năm 2025 Vietbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Số liệu đến ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31/NHNN)	1,76%	<3%
2	CAR	13,42%	≥8%
3	LDR	57,81%	≤85%
4	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,54%	≤34%

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2026

❖ Triển vọng kinh tế Việt Nam:

- Kinh tế Việt Nam được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng cao ở mức trên 10% nhưng phải đối mặt với các bài toán phức tạp về điều hành vĩ mô. Ngân hàng Nhà nước chịu áp lực từ nhiều mặt: cố gắng giữ mặt bằng lãi suất ở mức thấp để đảm bảo tăng trưởng nhưng có nhiệm vụ giữ lạm phát ở mức 4,5%, bảo đảm tỷ giá không quá biến động,...
- Tăng trưởng GDP hai con số của Việt Nam năm 2026 là mục tiêu tiên quyết trong năm đầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 14, tuy nhiên việc đẩy chỉ tiêu tăng trưởng lên cao sẽ tác động bất lợi đến nhiều chỉ tiêu vĩ mô khác. Do đó, nhằm mục tiêu bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô có thể tại một vài thời điểm/giai đoạn trong năm 2026 khả năng cao chính sách tiền tệ sẽ được điều hành theo hướng "thận trọng/khả thận trọng", điều này có thể ảnh hưởng lớn đến hệ thống Ngân hàng nói chung và Vietbank nói riêng.
- Xu hướng lãi suất và tỷ giá:
 - Lãi suất vẫn chịu nhiều áp lực tăng do lạm phát kỳ vọng vẫn ở mức cao, tăng trưởng huy động 2025 của hệ thống Ngân hàng vẫn còn hụt 600.000 tỷ so với tăng trưởng cho vay. Hệ thống Ngân hàng đang không còn nhiều dư địa cầm cố TPCP để vay OMO.
 - Tỷ giá: Dự báo tỷ giá USD/VND sẽ tăng xấp xỉ mức lạm phát mục tiêu, khoảng 4,5%.
- Chính sách tài khóa: Với bội chi ngân sách dự kiến ở mức 4,5% - 5,0% GDP, Chính phủ sẽ tăng cường phát hành TPCP. Điều này sẽ đẩy lợi suất TPCP tham chiếu nhích dần lên vùng 4%-4,5%, tạo mặt bằng lãi suất cao hơn cho toàn thị trường.

❖ Ngành Ngân hàng Việt Nam:

- Ngành Ngân hàng được dự báo tiếp tục tăng trưởng tín dụng (~16%) và lợi nhuận (15-20%), nhưng môi trường hoạt động sẽ trở nên thách thức hơn đáng kể.
- Rủi ro trọng yếu về thanh khoản: Bên cạnh rủi ro nợ xấu từ bất động sản, thanh khoản hệ thống sẽ chịu áp lực lớn. Các chính sách mới về thị trường vàng, tài sản mã hóa, cho vay ngang hàng (P2P) và sự phục hồi của kênh bất động sản sẽ hút một lượng vốn lớn, tạo ra cuộc cạnh tranh gay gắt về nguồn huy động và đẩy chi phí vốn lên cao.
- Môi trường pháp lý và quản lý:
 - Hạn mức tín dụng: Nhiều khả năng hạn mức tín dụng sẽ vẫn được duy trì trên thực tế trong suốt năm 2026 như một công cụ điều hành vĩ mô.
 - Yêu cầu tài cơ cấu: dự báo đầu năm 2026, các chính sách mới dự kiến sẽ tập trung vào việc tái cơ cấu các NHTM, với yêu cầu trọng tâm là tăng vốn chủ sở hữu và quy mô tổng tài sản.
- Xu hướng "Phân hóa lớn": Sự khác biệt giữa các nhóm ngân hàng sẽ ngày càng rõ nét. Các ngân hàng lớn, có vốn hóa tốt sẽ củng cố vị thế. Trong khi đó, các ngân hàng nhỏ hơn sẽ đối mặt áp lực kép: biên lợi nhuận (NIM) bị thu hẹp và bị tụt lại trong cuộc đua chuyển đổi số.

Chỉ tiêu Vĩ mô	Dự báo 2026	Phân tích Tác động đến Ngành Ngân hàng
Tăng trưởng GDP	~10% hoặc cao hơn, chủ yếu dựa vào động lực đầu tư công.	Tích cực: Tăng trưởng GDP cao tạo ra nhu cầu tín dụng lớn;

Chỉ tiêu Ví mô	Dự báo 2026	Phân tích Tác động đến Ngành Ngân hàng
		- Thách thức: Rủi ro tín dụng tập trung vào các ngành xây dựng, BĐS, thương mại và dịch vụ.
Lạm phát (CPI)	Áp lực lạm phát cao, mục tiêu kiểm soát quanh mức 4,5%.	- Nếu lạm phát tăng quá nhanh sẽ buộc NHNN cân nhắc tăng lãi suất điều hành hoặc hút bớt VND ra khỏi hệ thống.
Mặt bằng lãi suất	Lãi suất huy động và cho vay sẽ có xu hướng tăng rõ rệt.	- Lãi suất huy động tiếp tục xu hướng tăng, làm tăng chi phí vốn đầu vào của toàn ngành. - Biên lãi ròng (NIM) chịu áp lực co hẹp mạnh mẽ. - Rủi ro tín dụng gia tăng do khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm.
Tỷ giá và môi trường Quốc tế	Tỷ giá USD/VND dự báo tăng ~4,5% do đồng USD duy trì sức mạnh, Fed neo lãi suất cao.	- Tăng chi phí các nguồn vốn huy động bằng ngoại tệ. - Rủi ro cho các khách hàng doanh nghiệp có dư nợ ngoại tệ lớn, ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của ngân hàng.
Hạn mức tín dụng	Định hướng gỡ bỏ, nhưng khả năng cao vẫn sẽ được duy trì trong năm 2026, thực tế room tín dụng có thể xem như là một công cụ điều hành mạnh mẽ của NHNN.	- Hạn chế khả năng tăng trưởng đột phá, đòi hỏi các ngân hàng phải tập trung vào tăng trưởng có chọn lọc và hiệu quả. - Gây khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn.
Môi trường pháp lý & quản lý	Dự báo, sẽ có yêu cầu quyết liệt hơn về tái cơ cấu và tăng cường sức khỏe hệ thống Ngân hàng.	- Áp lực bắt buộc phải tăng vốn chủ sở hữu và Quy mô Tổng tài sản. - Xu hướng sáp nhập, hợp nhất (M&A) trong ngành có thể gia tăng.

2. Định hướng Kế hoạch kinh doanh – tài chính Vietbank năm 2026

❖ Định hướng chung:

- Ưu tiên kế hoạch tăng vốn tự có: Kế hoạch tăng vốn để đáp ứng CAR là điều kiện tiên quyết để được cấp room tín dụng và thực thi chiến lược.
- CASA là yếu tố sống còn: chuyển đổi số, phát triển sản phẩm dịch vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng cần tập trung vào mục tiêu tăng trưởng CASA một cách đột phá để kiểm soát chi phí vốn.
- Đột phá sản phẩm cho khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp: thiết kế sản phẩm hướng tới nhu cầu khách hàng, đặc biệt sản phẩm tín dụng phải “đúng khách hàng – đúng nhu cầu”.
- Xây dựng khẩu vị rủi ro linh hoạt: Cần một khung quản trị rủi ro cho phép ngân hàng linh hoạt nắm bắt các cơ hội ở những phân khúc mới, thay vì chỉ tập trung vào các lĩnh vực truyền thống.

- Chủ động truyền thông chiến lược: Tích cực truyền thông kế hoạch tăng trưởng và tăng vốn của Vietbank tới NHNN và các cơ quan quản lý, thể hiện rõ vai trò và cam kết của ngân hàng trong tiến trình tái cơ cấu chung của toàn ngành.

❖ **Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

ĐVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	
		Kế hoạch	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	196.771	230.000	16,9%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	134.000 (*)	23,6%
Tổng huy động vốn	125.095	155.000	23,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	2.100	37,1%
Tỷ lệ nợ xấu	1,76%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,45%	≥ 13,5%	

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của Vietbank, thực tế trong năm 2026 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

III. KIẾN NGHỊ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./ *Uhuu*

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Quý Ngọc

Lê Thanh Quý Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Nhật Nguyên



Cần Thơ, ngày 21 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành Chế độ báo cáo tài chính (BCTC) đối với các TCTD và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 184/2024/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024 của Hội đồng quản trị, thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Vietbank và Vietbank AMC cho năm tài chính 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Vietbank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

DVT: Triệu đồng


STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
I. Các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	196.962.024	196.771.033
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	51.514.898	51.514.898
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440.447	108.440.447
4	Tiền gửi của KH và phát hành GTCG	125.290.220	125.094.683
5	Lợi nhuận trước thuế	1.524.903	1.531.509

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
II. Các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ	10.768.974	10.768.974
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998	129.998
4	Quỹ dự phòng tài chính	527.818	527.818
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.302	1.005.550
III. Chi tiết giao dịch với các bên liên quan			
STT	Nội dung giao dịch	Số tiền	
1	Số dư tiền gửi không kỳ hạn	22.500	
2	Số dư tiền gửi có kỳ hạn	334.504	
3	Số dư cho vay	30.140	
4	Số dư nợ thẻ tín dụng	1.231	

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán được công bố thông tin và đăng tải đầy đủ tại website của Ngân hàng: <https://www.vietbank.com.vn/nha-dau-tu>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, các thuyết minh và chi tiết giao dịch với các bên liên quan.

Trân trọng 

 
DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 22. tháng 4. năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

BÁO CÁO

V/v: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của năm 2025
và Kế hoạch hoạt động của năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị), và định hướng hoạt động năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Hoạt động kinh doanh năm 2025:
- a. Kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

(*) Đến 31/12/2025, chỉ tiêu tín dụng Vietbank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp là: 108.469 tỷ đồng.

✓



b. Kết quả thực hiện:

- Tổng tài sản: 196.771 tỷ đồng;
- Dư nợ cho vay khách hàng: 108.440 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn (gồm GTCG): 125.095 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 1.532 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu (theo TT11/NHNN): 1,76%

c. Nhận xét:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, tổng tài sản Vietbank đạt 196.771 tỷ đồng, tăng 20,8% so với cuối năm 2024 (mức tăng 33.916 tỷ đồng), phản ánh khả năng mở rộng quy mô vượt kỳ vọng. Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 1.532 tỷ đồng, tăng trưởng tích cực so với năm 2024 (tăng 35,4% tương đương 401 tỷ đồng) và hoàn thành 87,5% kế hoạch năm 2025 (1.750 tỷ đồng). Các chỉ số tài chính của ngân hàng được cải thiện đáng kể và duy trì ở mức kiểm soát tốt, đặc biệt, nợ xấu được kiểm soát tốt ở mức 1,76%. Đồng thời, các tỷ lệ an toàn hoạt động đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Vietbank cũng đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến hết năm 2024. Nâng vốn điều lệ lên mức 10.769 tỷ đồng, tăng 50,8% tương ứng tăng 3.630 tỷ đồng so với đầu năm 2025.
- Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh còn một số điểm cần phấn đấu để đạt hiệu quả hơn như: sự ổn định của danh mục tín dụng, sử dụng nguồn vốn trên thị trường 2, tăng thu thuần về dịch vụ, tăng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và tăng số lượng khách hàng, tận dụng và khai thác tốt hệ thống CNTT hiện đại đã trang bị vào việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng...

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

a. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

(i) Về tổ chức, nhân sự:

- Nhân sự của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/04/2021 gồm 05 thành viên và đến nay vẫn đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng và thành phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- Năm 2025, để phù hợp với thực tế hoạt động và nhân sự của Ngân hàng, Hội đồng quản trị cũng rà soát bổ sung nhân sự cho Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Hội đồng Xử lý rủi ro và các Hội đồng, ủy ban khác và nhằm chuyên môn hóa và nâng cao chất lượng nhân sự của các Hội đồng, Ủy ban phù hợp với đặc thù về chuyên môn.
- Đồng thời để phù hợp với định hướng hoạt động và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành hoạt động kinh doanh và vận hành, năm 2025, Hội đồng quản trị cũng đã kiện toàn bộ máy



chức danh và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành, các Khối Kinh doanh, tính đến cuối năm 2025, Vietbank đã bổ sung đủ nhân sự điều hành, quản lý tại các Khối Hội sở và các Khu vực.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai Dự án Tái cấu trúc toàn diện từ Hội sở đến các TTKD với mục tiêu rà soát, thiết kế lại cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Bộ máy điều hành theo hướng tinh gọn, có sự phân cấp, phân quyền cũng như cơ chế phối hợp đa chiều, chuẩn hóa khung năng lực và xây dựng, triển khai các năng lực cốt lõi cho từng khối, đơn vị.

Đến hết năm 2025, Dự án triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, mục tiêu đề ra.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị chỉ đạo tái cấu trúc Văn phòng quản lý chuyển đổi với sự tư vấn của đối tác KPMG nhằm tạo sự chuyên nghiệp, xây dựng văn hóa và chuẩn mực trong công tác quản lý các dự án chiến lược của ngân hàng.

(ii) Về hoạt động kinh doanh:

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp 181 phiên họp (trực tiếp và trực tuyến), ban hành 208 Nghị quyết liên quan đến tổ chức, hoạt động của Vietbank, Hội đồng quản trị đã ban hành 236 Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động kinh doanh.
- Thường trực HĐQT đã tham gia họp kinh doanh định kỳ hàng tháng với Ban Điều hành, Khối Tài chính và các Khu vực kinh doanh để thực hiện vai trò giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm, xem xét các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, đưa ra ý kiến định hướng kịp thời cho Ban Điều hành, đồng thời đưa ra các chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của các Vùng/Khu vực cũng như toàn hàng.

Trong năm 2025, với sự sâu sát của HĐQT/Thường trực HĐQT và các Cố vấn đã giúp cho hoạt động của Vietbank đi đúng định hướng, khắc phục dần các tồn tại và những điểm chưa hiệu quả.

- Chi tiết kết quả tăng vốn Điều lệ năm 2025 và việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị có báo cáo riêng.

(iii) Về mạng lưới hoạt động:

Năm 2025, Vietbank vẫn thực hiện rà soát và củng cố hệ thống mạng lưới hiện hữu đảm bảo tăng trưởng và hoạt động an toàn, hiệu quả.

(iv) Cơ sở vật chất và CNTT:

- Vietbank vẫn tiếp tục duy trì và củng cố cơ sở vật chất để đảm bảo hoạt động kinh doanh thường xuyên, liên tục và an toàn. Bên cạnh đó, HĐQT và Ủy ban Chiến lược cũng chỉ đạo thực hiện rà soát lại các vấn đề của Hệ thống Core banking, thực hiện triển khai các Dự án CNTT đảm bảo trải nghiệm giao dịch trực tuyến của khách hàng (Dự án trực tuyến dành cho KHDN: Omi Chanel; Nâng cấp Hệ thống Digital Banking cho KHCN...).
- Về cơ sở vật chất, trụ sở hoạt động: bên cạnh việc củng cố cơ sở vật chất hiện có, Hội đồng quản trị (theo thẩm quyền) đã quyết định đầu tư mở rộng trụ sở hoạt động của Chi nhánh

Cần Thơ, đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng Bất động sản là Tòa nhà Lim2 (62A CMT8 - Phường Xuân Hòa – TP.HCM), chi tiết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung này, Hội đồng quản trị có báo cáo riêng trình Đại hội.

b. Hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

(i) Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR):

Năm 2025 UBQLRR đã tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên 08 lần trong năm 2025, tuân thủ quy định tối thiểu một lần/một quý theo Quy chế tổ chức và làm việc của UBQLRR do Hội đồng quản trị ban hành. UBQLRR đã đưa ra các ý kiến, nhận xét, kết luận về các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của UBQLRR: (i) Giám sát thực hiện khẩu vị rủi ro; (ii) Giám sát tình hình thực hiện ICAAP; sửa đổi, bổ sung quy chế đánh giá mức độ đủ vốn; (iii) Các nội dung liên quan đến các rủi ro trọng yếu của ngân hàng: quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro hoạt động; (iv) Tham mưu cho HĐQT về việc trình ĐHĐCĐ đầu tư tài sản cố định.

Các kiến nghị/kết luận của UBQLRR được ghi nhận đầy đủ và lập thành báo cáo trình Hội đồng quản trị. Các kết luận/kiến nghị của UBQLRR đồng thời được chuyển tới Ban điều hành, các khối/phòng/ban tại hội sở để thực hiện triển khai thành các hành động cụ thể và được báo cáo tiến độ thực hiện đầy đủ trong các cuộc của UBQLRR.

(ii) Ủy ban Nhân sự:

Năm 2025, Ủy ban nhân sự đã họp 11 phiên. Thường trực Ủy ban nhân sự/UBNS đã thông qua 145 quyết định về nhân sự và các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ khác của CB-NV, tham mưu cho HĐQT các vấn đề về nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, kiện toàn bộ máy nhân sự các cấp điều hành, khu vực, TTKD.

Năm 2025, theo ủy quyền của HĐQT, Ủy ban Nhân sự đã chỉ đạo thực hiện dự án Phân quyền, Ủy quyền (một trong những cấu phần quan trọng của Dự án Tái cấu trúc toàn hàng) theo đó quy định rõ các nguyên tắc phân quyền, ủy quyền và kiểm soát đối với việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao theo phân quyền, giao quyền.

(iii) Hội đồng xử lý rủi ro:

Trong năm 2025, để xử lý các trường hợp về cơ cấu nợ; phân loại nợ và chính sách dự phòng rủi ro; các biện pháp thu hồi nợ và những quyết định khác nằm trong thẩm quyền được giao, Hội đồng đã họp/lấy ý kiến bằng văn bản 79 lượt.

(iv) Hội đồng Quản lý mua sắm:

Hội đồng đã họp 46 BBH xét giá và 169 lần lấy ý kiến bằng văn bản về mua sắm tài sản công nghệ thông tin, hành chính, xây dựng cơ bản và marketing, truyền thông trong năm 2025 để thông qua các quyết định liên quan.

(v) Hội đồng Khoa học:



Năm 2025, Hội đồng khoa học đã họp 10 phiên và lấy ý kiến bằng văn bản 02 kỳ. Hội đồng Khoa học nghiên cứu và đưa ra đề xuất, kiến nghị tham mưu cho HĐQT/TT HĐQT các vấn đề liên quan đến cập nhật thông tin chính sách kinh tế vĩ mô, diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước tác động đến hoạt động ngân hàng.

(vi) Ủy ban Đầu tư:

Hoạt động của Ủy ban đầu tư năm 2025 tập trung vào việc các hoạt động trên thị trường 2, đánh giá và rà soát danh mục đầu tư, các hoạt động sử dụng vốn nhằm đảm bảo việc sử dụng tối ưu nguồn vốn dư thừa từ thị trường 1. Năm 2025, Ủy ban đầu tư đã họp 10 phiên và 02 lần lấy ý kiến bằng Văn bản để đưa ra các quyết định, ứng xử đầu tư kịp thời.

c. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến kịp thời đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2025, các thành viên HĐQT hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ của thành viên HĐQT và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

d. Đánh giá hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT:

- Ủy ban Quản lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Ủy ban Nhân sự: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng Xử lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Hội đồng Quản lý mua sắm: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng Khoa học: hoàn thành nhiệm vụ.
- Ủy ban Đầu tư: hoàn thành nhiệm vụ

3. Thủ lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

- Tổng ngân sách và thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025): 65.000.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm tỷ đồng*). Đồng thời, giao HĐQT/Thường trực HĐQT quyết định mức thủ lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thủ lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị: *xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 phần Thuyết minh, mục 35 "Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan".*

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc:

- Trong năm 2025, ngoài cuộc họp HĐQT hàng quý để thảo luận và có ý kiến đối với kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như việc thực hiện, triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hàng tháng, trên cơ sở báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị cũng đã xem xét, có ý kiến để Ban Tổng giám đốc có các điều chỉnh giải pháp kinh doanh cụ thể và phù hợp.

- Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng quản trị họp giao ban mở rộng cùng Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban, các Khu vực và các TTKD trên toàn Hệ thống để nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động điều hành.
- Với kết quả kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc là hoàn thành nhiệm vụ.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (HĐQT, BKS) nhiệm kỳ 2026-2030:

Hội đồng quản trị đã thông báo cho cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030. Trên cơ sở đề cử của cổ đông, HĐQT đã họp, có Nghị quyết về việc thông qua danh sách dự kiến nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030.

Ngày 05/02/2026, Vietbank đã có Văn bản số 333/2026/CV-VB kèm theo Hồ sơ gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đề nghị xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bầu làm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030; Hồ sơ của Vietbank đã được Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng phản hồi tại văn bản số 532/QLGS5 ngày 13/02/2026 để rà soát, bổ sung theo quy định.

Sau khi tự rà soát hồ sơ nhân sự và căn cứ thực tế hoạt động của Vietbank, để có thêm thời gian chuẩn bị, lựa chọn nhân sự dự kiến bầu HĐQT, Ban KS đáp ứng chiến lược quản trị ngân hàng trong giai đoạn sắp tới, Hội đồng quản trị đã có Văn bản báo cáo NHNN và thống nhất việc sẽ tiếp tục thực hiện chuẩn bị, lựa chọn nhân sự trình NHNN chấp thuận để bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030 tại ĐHĐCĐ gần nhất theo quy định.

6. Các tồn tại cần khắc phục:

Năm 2025, hoạt động của Hội đồng quản trị đã bám sát, chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành, nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tập trung xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày, rà soát thay đổi cách thức hoạt động của Hội đồng, Ủy ban, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo tối ưu hoạt động của các HĐ-UB.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

1. Định hướng các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Tổng tài sản: 230.000 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn huy động (gồm GTCG): 155.000 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ (gồm TPDN): 134.000 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 2.100 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (TT31): $\leq 2,5\%$.

2. Định hướng hoạt động:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) thường niên năm 2026 để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHDCĐ.
- Trình ĐHDCĐ thông qua triển khai việc tăng vốn điều lệ năm 2026 nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.
- HĐQT tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trên cơ sở thực tế hoạt động của Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan, theo hướng tinh gọn và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban cũng đi vào chiều sâu và thực chất hơn nhằm hỗ trợ, tham mưu tốt hơn cho hoạt động của HĐQT theo đúng định hướng.
- Kiện toàn nhân sự vị trí Tổng giám đốc và bổ sung, tăng cường nhân sự cho Ban Tổng giám đốc, các Khối, Khu vực đảm bảo công tác điều hành hoạt động ngân hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thiện mô hình tái cấu trúc hệ thống theo kế hoạch triển khai, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Vietbank phù hợp với thực tế hoạt động để đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của bộ máy.
- Thực hiện quản trị ngân hàng theo đúng chuẩn mực, quy định của pháp luật về công ty đại chúng. Năm 2026, Vietbank sẽ tiếp tục hoàn tất thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chính thức sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Sở giao dịch chứng khoán cấp phép.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp kinh doanh để tăng trưởng theo đúng định hướng phát triển, đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026.
- Chỉ đạo Ban Điều hành về công nghệ thông tin và Ngân hàng số: hoạt động đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động an toàn, rà soát lại các nội dung các Dự án để đánh giá và tiếp tục triển khai, phối hợp và hỗ trợ các khối, phòng ban để số hóa hoạt động và mang lại tiện ích cho khách hàng cũng như Ngân hàng.
- Chỉ đạo Ban Điều hành về công tác nhân sự: hoạt động đảm bảo chất lượng nhân sự đầu vào và năng suất lao động của toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Rà soát, củng cố hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tối ưu hóa cơ sở vật chất hiện có để tiết giảm chi phí, tổ chức khai thác các trụ sở chưa sử dụng hết nhằm tăng thêm nguồn thu cho ngân hàng.
- Phối hợp, hỗ trợ Ban Kiểm soát để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ theo hướng: kiểm toán đồng hành với hoạt động kinh doanh để nhận chế thấp nhất rủi ro.

Năm 2026 Vietbank sẽ tập trung tiếp tục tăng trưởng quy mô và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn, nhằm củng cố vị thế và nâng cao hiệu quả hoạt động. Một trong những ưu tiên hàng đầu là quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế để đảm bảo an toàn vốn và tối ưu danh mục tín dụng. Đồng thời, ngân hàng sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn để cải thiện trải nghiệm khách hàng, tiếp tục phát triển ngân hàng số hiện đại, đảm bảo an toàn giao dịch và cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện.

lv

HDQT tin rằng, với sự kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được trong suốt giai đoạn 2021-2025, đồng thời sự triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm trên cơ sở đồng lòng, đoàn kết, nhất trí trong toàn hệ thống, sự ủng hộ của quý Cổ đông, quý đối tác và các khách hàng, tập thể Vietbank sẽ tiếp tục tiếp tục bứt phá để đạt được những mục tiêu năm 2026 và cả giai đoạn 2026-2030.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Cần Thơ, ngày 21...tháng 04...năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Vietbank được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Ban Kiểm soát Ngân hàng Việt Nam Thương Tín trân trọng kính báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Vietbank các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2025, Ban Kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, định hướng phát triển của ngành Ngân hàng, thông qua các hoạt động cụ thể sau:

1.1. Công tác giám sát của Ban Kiểm soát:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Vietbank trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành, các báo cáo của Ban Điều hành và các Hội nghị sơ kết tổng kết đánh giá hoạt động nhằm cập nhật tình hình phục vụ cho công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ.
- Thực hiện các công tác giám sát khác theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo từng thời kỳ, các Chỉ thị, Hướng dẫn của NHNN, cơ quan quản lý liên quan đến vận hành hoạt động Ngân hàng an toàn, tuân thủ pháp luật.

1.2. Công tác kiểm toán nội bộ:

- Về công tác kiểm toán nội bộ 2025: Ban Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán, đồng thời đã có báo cáo chi tiết, cụ thể cho NHNN, trên cơ sở các định hướng, chỉ đạo và sự đồng thuận của Ban Kiểm Soát trong quá trình triển khai

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Trang 1/7



thực hiện các đầu mục trọng điểm công việc như kế hoạch đã xây dựng. Các điểm bất cập, lỗi phát sinh trong hoạt động đã được chỉ ra trong từng báo cáo kiểm toán cùng với các kiến nghị chỉnh sửa. Công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị sau kiểm toán được lưu ý và có sự phối hợp của các tuyến nghiệp vụ nhằm đảm bảo các vấn đề còn tồn tại được hoàn chỉnh, chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát giám sát được tập trung, không ngừng nâng cao, đặc biệt ở khâu cảnh báo, ngăn chặn lỗi, sai phạm phát sinh.

- Công tác tuyển dụng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm toán viên được quan tâm thông qua các chương trình tuyển dụng nội bộ/bên ngoài, các buổi hội ý, sinh hoạt nghiệp vụ chuyên đề.
- Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát, việc tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động; giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng như huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng; giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua bán TSCĐ, hợp đồng giao dịch khác của TCTD thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT; giám sát thực hiện các chỉ thị/ kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng,...

1.3. Công tác khác:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cho cả niên độ tài chính của Ngân hàng, báo cáo kết quả thẩm định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- Ban Kiểm soát thường xuyên chỉ đạo rà soát để ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 và trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đã thông qua quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống KSNB đối với việc lập và trình bày BCTC của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2026.
- Tham gia Hội nghị của NHNN về công tác kiểm tra kiểm soát kiểm toán nội bộ, triển khai, giám sát tình hình thực hiện các chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong công tác kiểm soát nội bộ.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Vietbank hoạt động với 01 trưởng ban và 2 thành viên, chỉ đạo trực tiếp tất cả các mặt hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung các quy định của văn bản quy pháp luật về hệ thống kiểm soát nội bộ để tiếp tục hoàn thiện quy chế hoạt động, quy định nội bộ của BKS trong năm 2026.
- Ngoài ra, trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua việc tổ chức các phiên họp định kỳ/đột xuất theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Vietbank, tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để cập nhật và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động Ngân hàng. Trong phạm vi công việc được phân

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



công, các thành viên triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ theo định hướng chung hoạt động của Ngân hàng đã được các thành viên thống nhất trong từng phiên hội ý/họp Ban Kiểm soát.

- Khuyến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ cũng như hoạt động chung toàn hàng.
- Về kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát: trong năm 2025, Trưởng Ban và các thành viên đã hoàn thành chức trách được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ/đột xuất, đã kịp thời hỗ trợ, có những chỉ đạo, định hướng sát với tình hình thực tế đối với hoạt động kiểm toán nội bộ; phối hợp kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản trị điều hành hoạt động Ngân hàng. Qua đó, đã thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhằm triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động và các công việc liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Vietbank.

3. Thủ lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tổng ngân sách và thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025): 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng). Đồng thời, giao Hội đồng quản trị/Thường trực HĐQT quyết định mức thủ lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thủ lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát: xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 phần Thuyết minh, mục 34 "Giao dịch với các bên liên quan".

II. VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2025:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ theo quy định; đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết liên quan đến tổ chức hoạt động của Vietbank, đánh giá tình hình hoạt động và triển khai định hướng chung cho toàn Ngân hàng. Các quyết định của HĐQT đều dựa trên ý kiến đề xuất tham mưu của bộ phận chuyên trách, ý kiến chuyên môn, sự giám sát độc lập của BKS, tuân thủ quy định về công bố thông tin, quy định về quản trị của công ty đại chúng.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Vietbank và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kết quả năm 2025 nhìn chung đã đạt được các chỉ tiêu quan trọng về mặt quy mô hoạt động nhưng chưa mang tính đầy đủ trọn vẹn do một số chỉ tiêu về lợi nhuận, dư nợ bình quân, biên độ lãi suất thuần bình quân (NIM) đều chưa đạt, một phần là do tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi; Vietbank phải cân đối giữa mục tiêu an toàn bền vững với tăng trưởng và hiệu quả. Tuy nhiên, nếu xét tổng thể quy mô hoạt động,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

220C
IGAI
THUC
CỔ
VIỆ
THUC
H PH

toàn Ngân hàng đã đạt được cột mốc quan trọng, cho thấy sự nỗ lực, chung sức của tập thể CBNV Vietbank dưới sự chỉ đạo, định hướng sát với thực tiễn hoạt động của HĐQT, sự quyết tâm trách nhiệm của Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Vietbank tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, cụ thể đã hoàn tất việc tăng vốn đạt mức 10,769 tỷ đồng tăng 3,630 tỷ đồng so với 31/12/2024 thông qua việc phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - Về kế hoạch kinh doanh: Tổng tài sản của Vietbank đạt 196,771 tỷ đồng hoàn thành 109% kế hoạch năm 2025 và tăng 20.8% so với cuối năm 2024. Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 108,440 tỷ đồng đạt 81% kế hoạch tăng trưởng, nằm trong hạn mức cho phép của NHNN. Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 80.5% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế cả năm 2025 Vietbank đạt 1,532 tỷ đồng hoàn thành 87.5% kế hoạch.
 - Về an toàn hoạt động: Chất lượng tín dụng được cải thiện, nợ xấu được kiểm soát trong mức quy định của NHNN. Các chỉ số tài chính đều được cải thiện đáng kể: CAR đạt 13.42%, ROE đạt 11.45% (tương tự so với năm trước), CIR thực hiện ở mức 47.72% tăng nhẹ so với năm trước.
 - Về công tác kiểm soát và tuân thủ: hoạt động của Vietbank tiếp tục được củng cố hoàn thiện trên cơ sở an toàn, bền vững, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành; hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được kiên toàn; ý thức tuân thủ chấp hành trong quá trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được quan tâm nhắc nhở, cảnh báo và có biện pháp chế tài cụ thể nhằm hoàn thiện và giảm thiểu rủi ro. Tất cả được thực thi trên cơ sở 4 giá trị cốt lõi của Vietbank: Chính trực, Am hiểu, Hiệu quả và Tuân thủ.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của Vietbank và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động;
 - Trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, các quy định, hướng dẫn, chỉ thị của NHNN về tổ chức vận hành thị trường vốn thị trường tiền tệ tín dụng, hoạt động kiểm soát nội bộ, trong từng thời kỳ.
 - Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn có sự hỗ trợ, kết hợp tương tác xuyên suốt với Ban Kiểm soát trong công tác giám sát hoạt động của Vietbank, ghi nhận và triển khai thực hiện các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống, tuân thủ quy định Pháp luật.
2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:
- Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của Vietbank và vì lợi ích chung của cổ đông. Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện chức trách nhiệm vụ.

- Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp các thông tin, tài liệu theo yêu cầu để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
 - Thông qua hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm tăng cường công tác kiểm soát, giảm thiểu rủi ro. Các kiến nghị, đề xuất đã được ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.
3. Công tác giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Vietbank thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT:
- Đối với các hợp đồng mua sắm TSCĐ, dự án đầu tư, các giao dịch khác trong năm 2025, căn cứ kết quả giám sát theo chức năng nhiệm vụ, kết quả rà soát độc lập của KTNB, BKS xác nhận việc thực hiện các nghiệp vụ nêu trên tuân thủ theo đúng thẩm quyền phán quyết tương ứng với từng mức giá trị tài sản được quy định theo pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Vietbank.

III. VỀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất toàn bộ số liệu đồng thời báo cáo một số chỉ tiêu trọng yếu của năm tài chính 2025 như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	196.962.024	196.771.033
2	Cho vay khách hàng	105.235.063	105.235.063
3	Tiền gửi khách hàng	101.645.857	101.449.573
4	Lợi nhuận trước thuế	1.524.903	1.531.509
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ	10.768.974	10.768.974
3	Các quỹ	657.816	657.816
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.302	1.005.550

IV. VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO ĐIỀU 49 LUẬT CÁC TCTD:

1. Công khai lợi ích liên quan theo khoản 1 Điều 49:

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.


Trang 5/7

2078
HÀNH
NG M
HÀNH
NAM
NG TÍ
CÁN

Bao gồm các thông tin sau:

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Thông tin về người có liên quan là tổ chức.

Chi tiết các thông tin liên quan theo Phụ lục đính kèm.

2. Công khai thông tin theo khoản 2 Điều 49:

Bao gồm các thông tin:

- Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- Thông tin về người có liên quan;
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông; Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông.

Chi tiết các thông tin đã được công khai trên Website của Ngân hàng và Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ KẾT LUẬN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Định hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

- Đảm bảo tất cả các thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo phân công thống nhất của toàn ban, trên cơ sở phối hợp, chia sẻ thông tin hoạt động một cách kịp thời, các vấn đề phát sinh được trao đổi công khai để có sự thống nhất chung làm cơ sở thực hiện.
- Thông qua các tuyến báo cáo và cơ chế giám sát nội bộ, tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Vietbank;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



pháp luật và điều lệ Vietbank;

- Tiếp tục kết hợp chặt chẽ cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành thông qua các chương trình trọng điểm hành động trong từng thời kỳ, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trong hoạt động ngân hàng.
- Dựa trên 4 giá trị cốt lõi của Ngân hàng, tăng cường, phát huy hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động Kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những tồn tại, bất cập đặc biệt liên quan đến yếu tố con người, nhân sự chủ chốt để ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro hoạt động.
- Định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của Vietbank, trong đó tập trung vào các nội dung sau:
 - i. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 và xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2027;
 - ii. Điều chỉnh, kiện toàn tổ chức nhân sự kiểm toán nội bộ và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ mục tiêu cảnh báo rủi ro, ngăn chặn xảy ra rủi ro, thay vì chỉ nêu ra các sai phạm cụ thể với từng vấn đề cụ thể.

2. Kết luận của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở và thực hiện chức năng nhiệm vụ và kết quả thực hiện công tác giám sát, kiểm tra trong năm 2025, BKS có ý kiến như sau:

- HĐQT và BĐH đã tuân thủ các quy định của Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của pháp luật có liên quan trong công tác quản trị điều hành ngân hàng.
- Hoạt động của Vietbank được triển khai trên cơ sở định hướng an toàn thận trọng phù hợp với bối cảnh kinh tế vĩ mô và thực tiễn hoạt động của ngành ngân hàng.
- Hệ thống KSNB luôn được củng cố kiện toàn theo quy định của NHNN.

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Trân trọng./.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

HƯA NGỌC NGHĨA

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Cần Thơ, ngày 21 tháng 04, năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETBANK

Trích yếu: V/v công khai các lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Ngân hàng
TMCP Việt Nam Thương tín - Thời điểm: 31/12/2025

Ban Kiểm soát trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
1.	Dương Nhật Nguyên	Chủ tịch HĐQT	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	Không có	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			<p>ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>4.Công ty Công ty cổ phần công nghệ Vidiva, số ĐKKD 0314570723, Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lím 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>5. Công ty TNHH Dược</p>				<p>3.Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, số ĐKKD 0311648065, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p>	<p>phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quốc Định.</p> <p>3.Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, Số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Bảo</p>

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
				Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ trụ sở chính: 11B Hùng Vương, phường Chợ Quán, Tp.Hồ Chí Minh.				Anh. 4. Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, Số ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Mai Anh. 5. Công ty Công ty cổ phần công nghệ

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								<p>Vidiva, Số ĐKKD 0314570723, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lim 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Phan Tấn.</p> <p>6. Công ty TNHH Dược Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ</p>

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								trụ sở chính: 11B Hùng Vương, phường Chợ Quán, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Phạm Lê Tú Uyên.
2.	Nguyễn Hữu Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Quách Tố Dung	Thành viên HĐQT	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, số ĐKKD 0309405410, địa	Không có	Không có	1. Công ty TNHH Sỹ Phát, Số ĐKKD 0316103234, địa chỉ trụ sở chính: số	Không có	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, số ĐKKD 0309405410,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.			10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.		địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. 2.Công ty TNHH Sỷ Phát, số ĐKKD 0316103234, địa chỉ trụ sở chính: số 10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.
4.	Lương Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
5.	Lê Thị Xuân Lan	Thành viên HDQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
6.	Hứa Ngọc Nghĩa	Trưởng BKS	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
7.	Mạc Hữu Danh	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
8.	Nguyễn Đỗ Xuân Dung	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
9.	Trần Tuấn Anh	Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
10.	Phạm Danh	Phó Tổng Giám đốc	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644, địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ở 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.	Không có	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644, địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ở 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644, địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ở 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Quách Phương Thanh.
11.	Lê Thanh Quý Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
12.	Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Tổng Giám đốc/ Người được ủy quyền công bố thông tin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
13.	Phạm Linh	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.



 TM BAN KIỂM SOÁT
 TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
 HỨA NGỌC NGHĨA

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

TP Cần Thơ, ngày 30 tháng 3, năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

BÁO CÁO

V/v Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ
và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Vietbank phiên họp thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ và niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank (Mã CK: VBB), cụ thể như sau:

A. ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

I. Triển khai tăng vốn điều lệ lần 1 (phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu)

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành để triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Tổng giá trị cổ phiếu phát hành đạt 1.070 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 15% so với vốn điều lệ trước khi phát hành. Sau khi hoàn tất đợt phát hành, vốn điều lệ của Vietbank đã được nâng lên mức 8.210 tỷ đồng, qua đó hoàn thành 100% kế hoạch tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Triển khai tăng vốn điều lệ đợt 2 (phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Vietbank đã tiếp tục hoàn tất các thủ tục pháp lý theo đúng quy định của pháp luật để triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả, Ngân hàng đã phân phối thành công 255.865.414 cổ phiếu, tương ứng 94,44% tổng số cổ phiếu chào bán. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành đạt hơn 2.558 tỷ đồng.

Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của Vietbank được nâng lên mức 10.768 tỷ đồng.

Ngày 05/02/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank). Theo đó, Ngân hàng Nhà nước chấp



4

thuận vốn điều lệ của Vietbank là 10.768.973.840.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, trong năm 2025, Vietbank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 3.629 tỷ đồng, tương đương mức tăng 51% so với đầu năm, hoàn thành 96% Kế hoạch tăng VDL theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ. Việc nâng quy mô vốn điều lệ lên trên 10.000 tỷ đồng đã đưa Vietbank vào nhóm các ngân hàng có quy mô vốn trung bình khá trên thị trường, đồng thời góp phần nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR), mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng và tăng cường khả năng đầu tư cho các định hướng phát triển chiến lược trong giai đoạn tới.

B. ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI NIÊM YẾT CỔ PHIẾU VIETBANK:

Ngày 26/4/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (mã chứng khoán: VBB) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp với điều kiện thị trường.

Ngày 11/07/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 111/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai phương án niêm yết cổ phiếu Vietbank trên HSX. Trên cơ sở đó, Ngân hàng đã hoàn tất hồ sơ niêm yết và nộp tới Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào tháng 03/2026.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình địa chính trị quốc tế có nhiều biến động phức tạp, đặc biệt là diễn biến chiến sự tại Trung Đông, đã tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu và trong nước. Chỉ số VN-Index đã ghi nhận mức giảm khoảng 11,5% (ngày 20/03/2026) so với thời điểm trước khi xảy ra các biến động này.

Trên cơ sở đánh giá thận trọng, Ban lãnh đạo nhận định việc thực hiện niêm yết trong giai đoạn hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro và chưa phải là thời điểm tối ưu để tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Do đó, Vietbank dự kiến sẽ xem xét lựa chọn thời điểm niêm yết phù hợp hơn, dự kiến trong Quý II hoặc Quý III năm 2026, tùy thuộc vào diễn biến thị trường và Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Nhằm củng cố vị thế, nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu Vietbank trên thị trường; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch cổ phiếu của cổ đông, mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư, qua đó hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh và thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026–2030, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Chuyển sản giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống UPCoM sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển sản và niêm yết, bao gồm và không giới hạn ở các nội dung liên quan đến hồ sơ thực hiện đăng ký niêm yết, hồ sơ đăng ký hủy giao dịch Upcom, giá tham chiếu chào sản niêm yết, thời điểm chào sản niêm yết trên cơ sở tuân thủ đúng theo quy định hiện hành; đồng thời tổ chức triển khai, chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị

liên quan thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết theo đúng quy định pháp luật để hoàn thiện việc chuyển sản đăng ký niêm yết cổ phiếu VBB tại HSX.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DUY NHẤT NGUYỄN





Cần Thơ, ngày 21 tháng 04 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Vietbank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

I. Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025		1.531.507.925.156
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2025		1.524.902.069.888
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2025		1.204.340.741.601
4	Trích lập các quỹ năm 2025, trong đó:		273.824.740.904
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		120.434.074.160
	- Quỹ dự phòng tài chính		108.390.666.744
	- Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát		20.000.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	= (3)-(4)	930.516.000.697
6	Lợi nhuận năm trước		24.784.812.994
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	=(5)+(6)	955.300.813.691
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.998.078.733
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	=(7)+(8)	1.085.298.892.424
10	Phương án tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm 2026		1.076.897.380.000
10a	Lợi nhuận chưa phân phối		951.897.380.000
10b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		125.000.000.000

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
11	Tổng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi thực hiện phương án tăng vốn	= (9) - (10)	8.401.512.424
	Tỷ lệ tăng vốn trên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành		10%

II. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Phương án phân phối lợi nhuận nêu trên.
- Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến năm 2025 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
DUYỆT NHẤT NGUYÊN

Uay

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2026

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026,

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2026, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ:

Việc tăng vốn điều lệ năm 2026 của Vietbank là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Vietbank, cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao năng lực hoạt động bằng việc đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng ngân hàng số hiện đại và hệ thống thẻ ngân hàng, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị Ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
- Nâng cao khả năng mở rộng, phát triển mạng lưới hoạt động của Ngân hàng;
- Bổ sung nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh khác sinh lời cho Ngân hàng.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

1. Mức tăng vốn điều lệ

-Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **10.768.973.840.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy



trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 1.076.897.384 cổ phần, trong đó:

- ✓ Cổ phần phổ thông: 1.076.897.384 cổ phần;
- ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.

- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **4.778.732.130.000 đồng** (Bảng chữ: Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:

- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.689.738** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bảng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng** (Bảng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 2: **14.807.339.020.000 đồng** (Bảng chữ: Mười bốn nghìn tám trăm lẻ bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 5% so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2, tương ứng dự kiến tăng tối đa là 740.366.950.000 đồng** (Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là 74.036.695 cổ phần (Bảng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần).
- + **Tổng vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 15.547.705.970.000 đồng** (Bảng chữ: Mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm lẻ năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

2. Phương án tăng vốn điều lệ

2.1 Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.689.738** (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025) (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.689.738 CP** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng mệnh giá phát hành: **1.076.897.380.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998.078.733	129.998.078.733	125.000.000.000
2	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối lũy kế	960.548.932.691	955.300.813.691	951.897.380.000
2.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	951.897.380.000	951.897.380.000	951.897.380.000
2.2	Lợi nhuận lũy kế còn lại	8.651.552.691	3.403.433.691	-
3	Các quỹ khác	548.311.157.320	548.311.157.320	-
3.1	Quỹ dự phòng tài chính	527.817.338.799	527.817.338.799	-
3.2	Quỹ khen thưởng	12.442.365.474	12.442.365.474	-
3.3	Quỹ phúc lợi	8.051.453.047	8.051.453.047	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu				1.076.897.380.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;

- ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

2.2 Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **296.146.780 CP** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Loại chứng khoán chào bán (phát hành): cổ phiếu phổ thông;
- Giá chào bán (phát hành): 10.000 đồng/CP.
- Tổng mệnh giá (giá trị) cổ phiếu chào bán: **2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn).
- Số đợt chào bán (phát hành): 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến chào bán (phát hành) và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định; Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có) được thực hiện như sau:
 - ✓ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được chào bán cho nhà đầu tư khác theo tiêu chí lựa chọn do Hội đồng quản trị thông qua với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật liên quan; Trường hợp sau khi chào bán cho nhà đầu tư khác mà vẫn còn dư, Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành;

Hoặc:

- ✓ Hội đồng quản trị quyết định hủy và ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu chào bán (phát hành) được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.
- Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

2.3 Phương án tăng vốn điều lệ lần 3 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 (tại mục 2.2), tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026. Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695 CP** (Bảng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần).
- Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Ngân hàng, Công ty con tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động: chi tiết theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP”) - đính kèm.
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% theo quy định của pháp luật;
 - + Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm 31/03/2026 là 0,0198% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 3 là 0,0188%;

28/1
AN
IM
AN
AM
3 TI
CĐ

- Chuyển nhượng quyền mua: Không được chuyển nhượng quyền mua.
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP” - đính kèm.
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền, cổ phiếu vượt quá 05% số cổ phần đang lưu hành hoặc các trường hợp khác:
 - + ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho người lao động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.

3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **4.778.732.130.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

III. Các chỉ tiêu tài chính dự kiến sau phát hành:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Đơn vị tính: Tỷ đồng, %	
			Kế hoạch năm 2026	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	10.769	15.548	44%
2	Tổng Tài sản	196.771	230.000	17%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.532	2.100	37%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,45%	≥ 13,5%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,67%	0,80%	0,13%
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	

IV. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án.
2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
 - 2.1 Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - 2.2 Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
 - 2.3 Xử lý số cổ phiếu lẻ;
 - 2.4 Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
 - 2.5 Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.
 - 2.6 Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng, thứ tự ưu tiên; điều chỉnh, bổ sung phương án phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật; xây dựng phương án chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (trong đó có tiêu chí nhà đầu tư, đảm bảo điều kiện chào bán, giá chào bán,...) đối với các đợt tăng vốn điều lệ theo Tờ trình này.
 - 2.7 Xác định các trường hợp mua lại cổ phiếu và phương án bán ra số cổ phiếu được mua lại; phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Chương trình ESOP 2026.
 - 2.8 Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm:
 - Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2026;
 - Quyết định chi tiết việc thực hiện Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có) trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và của Vietbank và báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất;
 - Xử lý số lượng cổ phần phát hành chưa phân phối hết (nếu có);
 - Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;
 - Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
 - 2.9 Các vấn đề khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Trân trọng./



QUY CHẾ
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
CỦA NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng trong việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) năm 2026.
2. Quy chế này áp dụng đối với toàn thể cán bộ nhân viên của Vietbank và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty con của Vietbank (Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Việt Nam Thương Tín).

Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu và/hoặc viết tắt như sau:

1. **UBCKNN**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. **TCTD**: Tổ chức tín dụng.
3. **Vietbank**: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.
4. **ĐHĐCĐ**: Đại hội đồng cổ đông.
5. **HDQT**: Hội đồng quản trị.
6. **Chương trình ESOP 2026**: Employee Stock Ownership Plan – Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2026.
7. **Cổ phiếu**: Là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
8. **Cổ phiếu ESOP**: Là cổ phiếu được phát hành theo Chương trình ESOP.
9. **AMC**: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Việt Nam Thương Tín.
10. **CBNV/Người lao động**: Cán bộ nhân viên của Vietbank và của AMC.
11. **Công đoàn**: Công đoàn của Vietbank.
12. **Thành viên ESOP**: Là CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn của Chương trình ESOP.
13. **Ngày kết thúc đợt phát hành**: Là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu ESOP của người lao động theo quyết định của HĐQT.
14. **Tờ trình**: Tờ trình HĐQT v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026.



Uay

Điều 3. Mục đích của Chương trình ESOP 2026

1. Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội;
2. Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Vietbank;
3. Thu hút và giữ chân người lao động.

Điều 4. Ban điều hành ESOP

1. Ban điều hành ESOP bao gồm các thành viên sau:

• Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Nhân sự	: Trưởng Ban
• Tổng giám đốc/Quyền Tổng giám đốc	: Thành viên
• Kế toán trưởng	: Thành viên
• Chủ tịch Ban chấp hành Công đoàn	: Thành viên
• Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Nhân sự/ GD Khối Nhân sự	: Thành viên
• Chánh văn phòng HĐQT	: Thành viên
• Giám đốc/Phó giám đốc Phụ trách Trung tâm NNL	: Thư ký

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban điều hành ESOP:

- Thực hiện triển khai Chương trình ESOP theo phương án phát hành phù hợp với nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo Quy chế này.
- Lập và trình HĐQT quyết định: (i) danh sách CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP kèm số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV dựa trên đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu cho từng CBNV đã được ĐHĐCĐ thông qua; (ii) cập nhật, bổ sung, điều chỉnh danh sách CBNV tham gia Chương trình ESOP, bao gồm việc chấm dứt tư cách thành viên ESOP; (iii) các vấn đề khác của Chương trình ESOP theo quy định.

3. Ban điều hành ESOP hoạt động kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành và tự động chấm dứt hoạt động sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ theo khoản 2 Điều này.

Chương II NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Điều 5. Thông tin về cổ phiếu ESOP

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.
3. Mã chứng khoán: VBB
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 theo Tờ trình, tương ứng dự kiến hành thêm tối đa là **74.036.695** cổ phần (*Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần*).

7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 theo Tờ trình, tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể.

8. Giá phát hành: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
9. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP.
10. Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

Điều 6. Đối tượng và tiêu chuẩn xét chọn tham gia Chương trình ESOP

CBNV được tham gia chương trình ESOP là CBNV đang làm việc tại Vietbank dưới hình thức HĐLĐ không xác định thời hạn hoặc HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng trở lên, có quốc tịch Việt Nam và thỏa mãn các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thâm niên công tác (bao gồm cả thời gian thử việc, học việc) từ đủ 01 (một) năm trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP;
2. Được xếp loại cuối năm 2025 từ Cần cố gắng trở lên, trường hợp chưa có kết quả xếp loại 2025 thì căn cứ vào kết quả 6 tháng đầu năm 2026;
3. Và không thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:
 - Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang chờ giải quyết; hoặc Đơn vị quản lý CBNV đề xuất bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động của CBNV.
 - Nghỉ không lương với thời hạn liên tục từ đủ 06 (sáu) tháng trở lên trong vòng 01 (một) năm tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, tạm đình chỉ công việc/công tác/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền; hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng.
 - Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc đã có quyết định thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị xử lý kỷ luật lao động từ mức Khiển trách trở lên trong vòng 01 (một) năm tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - Các trường hợp bị đánh giá không tuân thủ theo quy định nội bộ của ngân hàng; các trường hợp vi phạm lỗi nghiệp vụ, lỗi tuân thủ... theo kết quả kiểm tra, kiểm soát của KTNB, KSTT và (hoặc) các cơ quan quản lý; các trường hợp bị nhắc nhở của cấp quản lý. HĐQT quyết định cụ thể các trường hợp này.

Điều 7. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV

1. Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối của nhóm chức danh:

Nhóm	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối
1	Tổng giám đốc	60% tổng số lượng cổ phiếu phát hành
	Phó Tổng giám đốc	
	Quản lý cấp cao - nhóm 2	
	Quản lý cấp cao - nhóm 1	
	Quản lý cấp trung - nhóm 2	
	Quản lý cấp trung - nhóm 1	
2	Quản lý cấp cơ sở	40% tổng số lượng cổ phiếu phát hành
	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 2	
	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 1	

2. Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV} = \frac{\text{Hệ số phân phối} \times \text{Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối của nhóm}}{\text{Tổng số hệ số phân phối của nhóm CBNV}}$$

3. Hệ số phân phối cổ phiếu cho từng CBNV được xác định dựa vào: (1) Nhóm chức danh; (2) Xếp loại cá nhân năm 2025 và (3) Thâm niên công tác.

Hệ số phân phối = (a₁) x (b₁) x (c₁). Trong đó:

- Hệ số theo chức danh (a₁): căn cứ chức danh tại thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP

Stt	Chức danh	Hệ số theo chức danh (a ₁)
1	Tổng giám đốc	14,0
2	Phó Tổng giám đốc	10,0
3	Quản lý cấp cao - nhóm 2	7,0
4	Quản lý cấp cao - nhóm 1	5,0
5	Quản lý cấp trung - nhóm 2	4,0
6	Quản lý cấp trung - nhóm 1	3,0
7	Quản lý cấp cơ sở	2,5
8	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 2	1,5
9	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 1	1,0

- Hệ số theo xếp loại cá nhân (b₁): căn cứ xếp loại cá nhân năm 2025, trường hợp chưa có kết quả xếp loại 2025 thì căn cứ vào kết quả 6 tháng đầu năm 2026

Xếp loại cá nhân năm 2025	Cần cố gắng	Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành xuất sắc
Hệ số (b ₁)	0,8	1	1,05	1,1

- Hệ số theo thâm niên công tác (bao gồm cả thời gian thử việc, học việc) tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP (c₁):

Thâm niên công tác (năm)	01 ≤ N < 05	05 ≤ N < 10	10 ≤ N < 15	15 ≤ N
Hệ số (c ₁)	1,00	1,05	1,10	1,15

4. Nguyên tắc làm tròn: Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức như tại Khoản 1 Điều này và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
5. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: giao Hội đồng quản trị thông qua đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietbank.

Điều 8. Quyền lợi khi tham gia Chương trình ESOP

CBNV tham gia Chương trình ESOP sẽ được các quyền lợi sau:

1. Được mua số lượng cổ phiếu theo các tiêu chí lựa chọn theo Quy chế này;
2. Được toàn quyền quyết định mua hoặc từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân phối theo Chương trình ESOP;
3. Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phân phối cổ phiếu

1. Ban điều hành ESOP tiến hành đánh giá CBNV thông qua các nội dung tại Điều 6 Quy chế này để lựa chọn các CBNV đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP.
2. Ban điều hành ESOP lập danh sách xét chọn và số lượng cổ phiếu mà thành viên ESOP có thể được mua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này dựa trên đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu cho từng CBNV đã được HĐQT phê duyệt và trình HĐQT thông qua.
3. Vietbank sẽ phân phối cổ phiếu cho thành viên ESOP trong thời hạn quy định sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Vietbank.

Điều 10. Hạn chế chuyển nhượng

1. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP: CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình.
2. Chuyển nhượng cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong năm đầu kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Kể từ năm thứ hai, cổ đông được phép chuyển nhượng tối đa 30% số cổ phiếu ESOP trong năm thứ hai, tối đa 30% trong năm thứ ba và tối đa 40% trong năm thứ tư. Ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và cổ phiếu phát sinh thêm từ cổ tức của cổ phiếu ESOP.

Điều 11. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết và số cổ phiếu lẻ

1. Đối với số cổ phiếu không phân phối hết (do người lao động từ chối mua hoặc mua không hết số cổ phiếu được quyền mua hoặc trong thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành người lao động không còn đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP năm 2026, hoặc vì các lý do khác) và số cổ phiếu lẻ (là số cổ phiếu thừa do việc làm tròn xuống khi áp dụng công thức phân phối cổ phiếu), HĐQT được toàn quyền phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác là người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn xét chọn được quyền mua cổ phiếu ESOP khác có tên trong danh sách duyệt mua cổ phiếu lần này.

2. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của số cổ phiếu này tương tự như đối với cổ phiếu chào bán cho người lao động theo Chương trình ESOP năm 2026.
3. Trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

Điều 12. Mua lại cổ phiếu đã phát hành theo Chương trình ESOP

1. Các trường hợp bị mua lại cổ phiếu:
 - a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV sẽ bị chấm dứt tư cách thành viên ESOP và bị mua lại (thành viên ESOP buộc phải bán lại) toàn bộ số cổ phiếu nếu thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:
 - Vi phạm pháp luật hoặc nội quy lao động, quy định của Vietbank và Vietbank đã công bố quyết định thi hành kỷ luật lao động;
 - Chấm dứt hợp đồng lao động với Vietbank vì bất kỳ lý do gì (bao gồm cả việc Hợp đồng lao động hết hạn và không được Vietbank gia hạn/tái ký), ngoại trừ các trường hợp sau:
 - + Được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Vietbank;
 - + Nghỉ hưu theo đúng quy định của pháp luật;
 - + Tai nạn, bệnh tật, mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Vietbank;
 - + Thành viên ESOP qua đời (toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh sẽ được thừa kế theo quy định của pháp luật).
 - b. Tùy từng trường hợp cụ thể được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị quyết định việc chấm dứt/không chấm dứt tư cách thành viên ESOP và mua lại/không mua lại một phần/toàn bộ số cổ phiếu của thành viên ESOP.
2. Giá mua lại cổ phiếu: Bằng giá phát hành.
3. Xử lý cổ phiếu mua lại:

Vietbank mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều này và xử lý như sau:

- Việc mua lại số cổ phiếu đã phát hành: thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán 2019. Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Vietbank mua lại không bị hạn chế chuyển nhượng; Vietbank được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại phù hợp với quy định pháp luật.
- Việc bán ra số cổ phiếu đã mua lại: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán, Vietbank đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- Giao HĐQT thông qua các trường hợp được mua lại cổ phiếu đã phát hành và bán ra số cổ phiếu mua lại.

Điều 13. Nghĩa vụ của CBNV khi tham gia Chương trình ESOP

CBNV tham gia chương trình phải đảm bảo tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 62, Điều 63 Luật Các TCTD 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

1. Nghĩa vụ tuân thủ quy định về nguồn vốn mua cổ phiếu:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần theo Chương trình ESOP tại Vietbank.
 - Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần theo Chương trình ESOP tại Vietbank.
 - Không được góp vốn, mua cổ phần của Vietbank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ tuân thủ quy định liên quan đến giới hạn sở hữu cổ phần:
- Chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Các TCTD 2024 về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan.
 - Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan. CBNV được phân bổ cổ phiếu ESOP có trách nhiệm kê khai người có liên quan và cam kết tuân thủ qui định về giới hạn sở hữu cổ phần theo qui định của pháp luật hiện hành. Trường hợp việc phân phối ESOP làm vượt giới hạn sở hữu theo qui định pháp luật, Ban điều hành ESOP có quyền điều chỉnh số lượng cổ phần phân phối để đảm bảo tuân thủ qui định.
3. Nghĩa vụ khác có liên quan:
- Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Vietbank quy định.
 - Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Vietbank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Vietbank, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật Các TCTD 2024.
 - Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Vietbank.
 - Chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
 - Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Vietbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - Bảo mật thông tin được Vietbank cung cấp theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Vietbank, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được Vietbank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin) và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.
 - Thực hiện đầy đủ các khoản thuế, phí thuộc trách nhiệm của người mua/cổ đông theo quy định của pháp luật (nếu có).
 - Tự chịu trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được toàn quyền quyết định.

Điều 14. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

CBNV thực hiện thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu theo Thông báo của HĐQT sau khi Vietbank nhận được văn bản của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Vietbank.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm

1. Trung tâm Nguồn Nhân lực:

- Lập và đề xuất danh sách CBNV tham gia chương trình ESOP theo đúng nguyên tắc phân bổ.
- Chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật cho các đơn vị có liên quan về danh sách CBNV thuộc các trường hợp được nêu tại Khoản 1 Điều 12 của Quy chế này.
- Chịu trách nhiệm truyền thông ý nghĩa, mục đích của chương trình và giải đáp các thắc mắc liên quan đến chương trình cho CBNV.

2. Văn phòng Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan chức năng khi phát hành ESOP.
- Hỗ trợ CBNV đăng ký mua và chuyển nhượng cổ phiếu theo chương trình ESOP.

3. Cán bộ nhân viên:

- Hiểu rõ và tuân thủ các quy định trong Quy chế này.
- Thực hiện kê khai, đăng ký mua cổ phiếu ESOP và cam kết bằng văn bản đảm bảo thực hiện đúng các quy định, nghĩa vụ được nêu tại Quy chế này.
- Ghi nhận Chương trình ESOP như là sự thiện chí và hỗ trợ tích cực từ Vietbank nhằm tưởng thưởng cho sự đóng góp và gắn bó của CBNV. Từ đó, mỗi CBNV ngày càng nỗ lực hơn trong việc phát triển bản thân, nâng cao hiệu quả công việc, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Vietbank.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ĐHQCTD thường niên năm 2026 thông qua.
2. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến bất cứ hoặc trình bày từ cơ sở quy định hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản pháp luật thay thế chúng. Khi có nội dung nào trong Quy chế này trái hoặc không còn phù hợp với các quy định của pháp luật thì mặc nhiên nội dung đó sẽ không còn hiệu lực, nhưng không ảnh hưởng đến các quy định khác của Quy chế này.
3. Đối với những nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp với các quy định của pháp luật được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sau ngày ban hành Quy chế này thì sẽ áp dụng trực tiếp các quy định pháp luật đó trước khi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này.
4. Những nội dung khác chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và các quy định khác của Vietbank.



DƯƠNG NHẤT NGUYỄN

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 10.768.973.840.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 10.768.973.840.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 1.076.897.384 cổ phần.

Mệnh giá: 10.000 đồng

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN
CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN (Tại thời điểm ngày 31/3/2026)**

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/ CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Số 72/2026, ngày 21 tháng 4 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

DUYỆT NHẤT NGUYỄN

Handwritten signature

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 11.845.871.220.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 11.845.871.220.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.184.587.122 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 1

[illegible]

Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn

[illegible]

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 21 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N. 260.000.000

THƯƠNG HÀNG
CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THƯƠNG TÍN

TP. HCM

ĐƯƠNG NHẤT NGUYỄN

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 11.845.871.220.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 11.845.871.220.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.184.587.122 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN
CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN**

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Quốc gia, ngày... tháng... năm 2026
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CHỦ TỊCH HĐQT

 DƯƠNG NHẤT NGUYỄN

Chay

h

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 14.807.339.020.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 14.807.339.020.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.480.733.902 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 2

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài)	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Số... tháng... năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
DUYỆT NHẤT NGUYỄN

Uacv

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 14.807.339.020.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 14.807.339.020.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.480.733.902 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN
CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN**

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											


 Ngày 21 tháng 4 năm 2026
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CHỦ TỊCH HĐQT
 DƯƠNG NHẬT NGUYỄN

Chức

to

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 15.547.705.970.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 15.547.705.970.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.554.770.597 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 3

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/C của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Số... tháng... năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THƯƠNG TÍN
ĐƯƠNG NHẤT NGUYỄN

K Uacul

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam về việc Ban hành Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của Vietbank,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu ra công chúng và niêm yết toàn bộ trái phiếu Vietbank phát hành ra công chúng giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027, cụ thể:

I. Lý do và cơ sở trình:

- Số dư phát hành Trái phiếu Công chúng (TPCC) của Vietbank tính tới thời điểm 31/12/2025: 2.378.000.000.000 VND (Hai nghìn ba trăm bảy mươi tám tỷ đồng);
- Kế hoạch mua lại TPCC trong năm 2026: 2.378.000.000.000 VND (Hai nghìn ba trăm bảy mươi tám tỷ đồng);
- Nhằm để đảm bảo các hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Vietbank, Vietbank dự kiến phát hành thêm TPCC trong năm 2026: 1.000.000.000.000 – 2.000.000.000.000 (một nghìn tỷ đồng – hai nghìn tỷ đồng).

II. Đề xuất:

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thuận duyệt:

1. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu ra Công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027;
2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê duyệt việc Niêm yết toàn bộ các trái phiếu do Vietbank phát hành ra công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027 theo Phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt tại mục 1 nêu trên;
3. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết liên quan để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại mục 2 nêu trên và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Quý Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Nhất Nguyên

Cần Thơ, ngày 30 tháng 1, năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

BÁO CÁO

**V/v Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng
quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các Tổ chức tín dụng**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 v/v Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020, Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022, Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 (Thông tư 22 đã được sửa đổi, bổ sung),

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2025, như sau:

I. Lý do, cơ sở báo cáo

Căn cứ quy định tại khoản 3a Điều 13 Thông tư 22 đã được sửa đổi, bổ sung, hằng năm Ngân hàng phải báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng.

II. Nội dung báo cáo

Các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng chiếm 0,94% vốn tự có, tuân thủ giới hạn Ngân hàng nhà nước (không vượt quá 5%), chi tiết như sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Đối tượng	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng tại 31/12/2025
1	Kế toán trưởng	500
2	Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật các Tổ chức tín dụng sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó	350
3	Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng	166.186
Tổng cộng		167.036
Vốn tự có tại thời điểm 31/12/2025		17.738.939
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng/Vốn tự có		0,94%

III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo về các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2025 theo nội dung tại mục II nêu trên.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Cần Thơ, ngày 21 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Hội đồng quản trị trân trọng đề trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua mức thù lao thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2025:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là **65.000.000.000 đồng** (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

2. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2026:

Năm 2026 định hướng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ngoài việc tập trung các hoạt động quản trị, kiểm soát hàng ngày, sẽ định hướng các công việc theo từng mảng nghiệp vụ, chuyên đề đảm bảo nâng cao tính minh bạch và độc lập trong công tác quản trị, kiểm soát. Bên cạnh đó, HĐQT, BKS sẽ được chuẩn bị kiện toàn cho nhiệm kỳ mới với số lượng nhân sự nhiều hơn, đảm bảo định hướng chiến lược trong giai đoạn sắp tới.

Do đó, năm 2026, dự kiến thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban KS đề xuất như sau:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 là **70.000.000.000 đồng** (Bảy mươi tỷ đồng chẵn).
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

- Giao HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS. Thẩm quyền quyết định/phê duyệt tại điểm này sẽ áp dụng cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.


 TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH
 DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Cần Thơ, ngày 22 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Quy định về kiểm toán độc lập đối với Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc thực hiện công tác kiểm toán độc lập năm 2026 và kính trình ĐHCĐ v/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027, như sau:

A) Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm toán độc lập trong năm 2026:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 và trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đã thông qua quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2026.

B) Đối với việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027:

Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Kiểm soát v/v trình Đại hội đồng cổ đông chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2027.

Từ các nội dung trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua kết quả công tác kiểm toán độc lập như đã nêu tại mục A của Tờ trình này.
2. Chấp thuận:
 - 2.1 Chọn công ty EY thực hiện kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027 chi tiết đã nêu tại mục B của Tờ trình này.
 - 2.2 Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (bao gồm nội dung, phạm vi kiểm toán hiện hữu và/hoặc phát sinh thêm

do Luật định), kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho HĐQT quyết định lựa và báo cáo kết quả trong kỳ Đại hội cổ đông liên kế.

2.3 Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN



HỨA NGỌC NGHĨA



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

BÁO CÁO

V/v kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro và kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 v/v Quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 31);
- Căn cứ quy định của Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 v/v Quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lại phải thu phải thoái (Nghị định 86);

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro thời điểm 31/12/2025, cụ thể như sau:

I. Lý do, cơ sở báo cáo

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư 31, hằng năm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

II. Nội dung báo cáo

1. Kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng (đơn vị triệu đồng)

STT	Nhóm nợ	Số liệu 31/12/2025
1	Nhóm 1	170.184.742
2	Nhóm 2	1.086.555
3	Nhóm 3	589.361
4	Nhóm 4	329.790
5	Nhóm 5	2.151.402
6	Tổng dư nợ theo Thông tư 31	174.341.850
7	Tổng nợ xấu	3.070.553
8	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ Thông tư 31	1,76%

2. Kết quả trích lập dự phòng (đơn vị triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền trích lập
1	Trích lập dự phòng cụ thể	689.518
1.1	Trích lập dự phòng cụ thể theo Nghị định 86	689.518
1.2	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-NHNN	0
1.3	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định của Thông tư 02/2023/TT-NHNN	0
1.4	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3 theo quy định của Thông tư 53/2024/TT-NHNN ngày 4/12/2024 và Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 4/12/2024	0
2	Trích lập dự phòng chung	797.407
3	Tổng trích lập dự phòng	1.486.925

3. Kết quả sử dụng dự phòng rủi ro

Trong năm 2025, Vietbank đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro số tiền 19.299 triệu đồng và hạch toán ngoại bảng để theo dõi thu hồi. Đối với các khoản đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ trước năm 2025, Vietbank vẫn tiếp tục hạch toán ngoại bảng và vẫn đang theo dõi để thu hồi nợ.

Bảng các biện pháp xử lý, trong năm 2025 Vietbank đã thu hồi được 4.838 triệu đồng nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

Đến thời điểm 31/12/2025, số liệu nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro là 383.662 triệu đồng, tăng ròng 14.462 triệu đồng so với đầu năm.

III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo và kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro và kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro thời điểm 31/12/2025 theo nội dung tại mục II nêu trên.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CƠ PHẦN
VIỆT NAM
THƯƠNG TÍN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
DƯƠNG NHẤT NGUYỄN

TP. Cần Thơ, ngày 14 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chỉnh sửa Bộ quy định về tổ chức, quản trị và kiểm soát tại Vietbank, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI:

- Ngày 26/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ trong đó thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và một số văn bản hướng dẫn khác), bao gồm:

- Điều lệ về tổ chức, hoạt động;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy định về tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã chỉ đạo rà soát và cho Ban hành Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát vào tháng 6/2024.

- Ngày 31/12/2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 83/2025/TT-NHNN về việc Quy định hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài ("Thông tư số 83/2025/TT-NHNN"), Thông tư số 83/2025/TT-NHNN chính thức có hiệu lực ngày 01/07/2026, những quy định mới của Thông tư số 83/2025/TT-NHNN có ảnh hưởng tác động đến Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Vietbank.

Bên cạnh đó, căn cứ các quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định pháp luật có liên quan, nhận thấy, cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank để phù hợp với các quy định này và tình hình thực tế hoạt động của Vietbank là cần thiết.

II. NGUYÊN TẮC SOẠN THẢO:

- Nguyên tắc áp dụng pháp luật và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:
- Điều chỉnh, bổ sung quy định liên quan đến Thông tư số 83/2025/TT-NHNN nhưng phải tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các



văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt là Bộ quy định mẫu (Điều lệ mẫu, các Quy chế mẫu) được ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng.

- Đồng thời rà soát, điều chỉnh một số nội dung liên quan phù hợp với quy định hiện hành của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tế tại Vietbank.

2. Nguyên tắc soạn thảo:

- Các dự thảo được xây dựng trên nền tảng là các quy định hiện hành của Bộ quy định đã được rà soát, điều chỉnh vào tháng 4/2024 và trên cơ sở các sửa đổi, bổ sung các quy định Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, quy định hiện hành của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Cập nhật những nội dung quy định phù hợp với thực tế hoạt động của Vietbank trên cơ sở các quy định của pháp luật và quy định nội bộ hiện hành.
- Điều lệ về tổ chức, hoạt động sẽ quy định những nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động, quản trị, kiểm soát, các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Nội dung của các quy định phải đảm bảo nguyên tắc nhất quán và thống nhất trong các nội dung liên quan.

III. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI CƠ BẢN:

1. Sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ:

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm một số từ ngữ như "Hệ thống kiểm soát nội bộ", "Văn hóa kiểm soát", "Quản lý cấp cao", "Kiểm toán viên nội bộ" cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

2. Các nội dung liên quan đến Cổ đông, Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung về thời hạn lập Danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông (*thay vì 05 ngày như hiện nay, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và thực tế thực hiện*).

- Bổ sung về Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản do cổ đông gửi về Ngân hàng: Trường hợp cổ đông đồng thời gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư và bằng fax/thư điện tử, nếu có sự khác biệt giữa các kết quả biểu quyết trên các phiếu này, kết quả tại Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư (bản giấy) sẽ được ưu tiên công nhận.
- Bổ sung làm rõ trình tự về Thông báo cho cổ đông trong việc thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự HĐQT-BKS (*nhằm phân biệt với thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ*).
- Rà soát, sửa đổi về quyền, trách nhiệm của Cổ đông và nhóm cổ đông liên quan đến quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho phù hợp với quy định của pháp luật (*Bổ sung trách nhiệm của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho cơ*

quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, theo đó, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ này).

3. Các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- a. Bổ sung Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:
- Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.
 - Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.
 - Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.
- b. Điều chỉnh nội dung liên quan đến các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị cho phù hợp với Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, cụ thể:
- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- c. Sửa đổi, bổ sung quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:
- Việc kiểm soát nội bộ của ngân hàng được thực hiện thông qua hoạt động tự kiểm soát của các cá nhân, bộ phận tại các quy trình nghiệp vụ và hoạt động của các cá nhân, bộ phận có chức năng theo dõi, kiểm tra đối với các cá nhân, bộ phận khác trong việc tuân thủ các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ và quy định của pháp luật.
 - Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo hằng năm về kiểm toán nội bộ theo mẫu quy định pháp luật, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ.
 - Giám sát, đánh giá bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.
 - Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện (*thay vì quy định trước đây nhiệm vụ này thuộc về Ban kiểm soát, không bao gồm HĐQT*).
- d. Sửa đổi, bổ sung quyền và nghĩa vụ của Kiểm toán nội bộ:
- Bổ sung trách nhiệm "Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ" cho phù hợp với Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
 - Bổ sung trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm toán nội bộ: 



- ✓ Bổ sung quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ "Quyền hạn khác theo quy định nội bộ của Ban Kiểm soát".
- ✓ Bổ sung nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm: Rà soát, tự đánh giá hiệu quả của Kiểm toán nội bộ; Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng; Chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Các nội dung liên quan Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng:

- Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện khác của Người phụ trách quản trị công ty sẽ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Chi tiết nội dung sửa đổi được trình bày tại các Phụ lục Bảng so sánh nội dung của Điều lệ, các Quy chế, Quy định liên quan – đính kèm Tờ trình này.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:

Nhằm tuân thủ quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của Vietbank, kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại mục III Tờ trình này và (các) Phụ lục bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.
2. Giao Văn phòng HĐQT, Ban Pháp chế phối hợp cùng Ban Kiểm soát rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành có hiệu lực phù hợp theo quy định (chậm nhất ngày 01/7/2026).

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HỨA NGỌC NGHĨA



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN



BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG THAY ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ VIETBANK NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank ngày 11/11/2026)

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ				
1.	Điểm n khoản 1 Điều 1. Định nghĩa	n. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Là một trong các loại giấy tờ sau đây: Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	n. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Là một trong các loại giấy tờ sau đây: Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	Luật Căn cước 2023.
2.	Điểm p khoản 1 Điều 1. Định nghĩa	p. Luật CTCTD: Là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024.	p. Luật CTCTD: Là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Luật số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng.	Luật các Tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng.
3.	Khoản 2 Điều 28. Đại hội đồng cổ đông bất thường	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 1 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 1 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;	Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.



STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		<p>b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản này phải thực hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>b. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản này phải thực hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
4.	Khoản 1 Điều 30. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và được lập xong không sớm hơn 05</p>	<p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập</p>	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		(năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	và được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	
5.	Khoản 16 Điều 47. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	16. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Nội dung chi tiết được quy định tại Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.	16. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc. <u>Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, Ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</u> Nội dung chi tiết được quy định tại Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.	Tiết (i) điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
6.	Khoản 5 Điều 56. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc	5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.	5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý (sau đây gọi tắt là quy trình nội bộ), <u>trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.</u>	Điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
7.	Điểm c khoản 4 Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	c. Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc: i. Thực hiện kiểm toán nội bộ; ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;	Điều chỉnh điểm c khoản 4 Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát như sau: <i>c. Giám sát, đánh giá bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.</i>	Điểm b khoản 1 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, Luật các Tổ chức tín dụng

AN
 PH
 P
 T
 H
 H

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		<p>iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p> <p>iv. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.</p>	<p>d. Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.</p>	2024 và các Luật liên quan
8.	Khoản 2 Điều 70. Kiểm toán nội bộ	<i>Chưa có quy định</i>	<p>Bổ sung điểm f vào khoản 2 Điều 70. Kiểm toán nội bộ như sau:</p> <p>f. <u>Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ.</u></p>	Điểm b khoản 2 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
9.	Khoản 2 Điều 71. Kiểm toán viên nội bộ	<p>2. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:</p> <p>Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và tư vấn. Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản gồm:</p> <p>a. Chính trực. b. Khách quan. c. Bảo mật. d. Trách nhiệm. e. Thận trọng.</p>	<p>2. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:</p> <p>Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và tư vấn. Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản gồm:</p> <p><u>a. Chính trực: Thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;</u> <u>b. Khách quan: Thực hiện công việc được giao một cách khách quan, đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;</u></p>	Khoản 1 Điều 67 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		Nội dung chi tiết của các quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được ban hành trong từng thời kỳ.	<p>c. Bảo mật: Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ngân hàng thương mại;</p> <p>d. Trách nhiệm: Thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;</p> <p>e. Thận trọng: Thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:</p> <p>(i) Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ;</p> <p>(ii) Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.</p> <p>Nội dung chi tiết của các quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được ban hành trong từng thời kỳ.</p>	
10.	Khoản 2 Điều 72. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ	<i>Chưa có quy định</i>	Bổ sung điểm e vào khoản 2 Điều 72. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ như sau: <i>e. Quyền hạn khác theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát.</i>	Khoản 5 Điều 71 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
11.	Khoản 3 Điều 72. Trách	3. Nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ:	3. Nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ:	Khoản 2 Điều 72 Thông tư số

39
HÀ
3A
IAT
IAA
3T
3N

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
	nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ	<p>a. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>b. Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: (i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định của NHNN; (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; (iii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>c. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, <u>Hội đồng thành viên</u>, Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận trực thuộc Ngân hàng;</p> <p>d. <u>Thực hiện các kiến nghị của NHNN</u>, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ;</p> <p>e. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định của NHNN.</p>	<p>a. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>b. Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: (i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định của NHNN; (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; (iii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>c. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận trực thuộc Ngân hàng;</p> <p>d. <u>Xử lý, khắc phục theo yêu cầu</u>, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ;</p> <p>e. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định của NHNN;</p> <p>f. <u>Rà soát, tự đánh giá hiệu quả của Kiểm toán nội bộ;</u></p> <p>g. <u>Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng;</u></p> <p>h. <u>Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.</u></p>	83/2025/TT-NHNN.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
12.	Khoản 1 Điều 80. Kiểm toán	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và <u>ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</u> tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và <u>quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</u> tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Ngân hàng	Điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Công văn số 913/UBCK-GSĐC





BẢNG TỔNG HỢP

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHI TIẾT DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank ngày 21/1/2026)

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1.	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Lập danh sách cổ đông, ủy quyền tham dự Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và được lập xong <u>không sớm hơn 05 (năm) ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Lập danh sách cổ đông, ủy quyền tham dự Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>(i) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được <u>lập không quá 10 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Điều 149 Luật Doanh nghiệp.</p>
2.	<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản</p> <p>6. Gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời:</p> <p>a. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người</p>	<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản</p> <p>6. Gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời:</p> <p>a. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người</p>	



STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>b. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>b. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>c. <u>Trường hợp cổ đông đồng thời gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư và bằng fax/thư điện tử, nếu có sự khác biệt giữa các kết quả biểu quyết trên các phiếu này, kết quả tại Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư (bản giấy) sẽ được ưu tiên công nhận.</u></p>	
3.	<p>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p>	<p>Bổ sung 03 Điểm vào Khoản 2 Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</p>	
4.	<p>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>o. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm o Khoản 2 Điều 7 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>o. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD, <u>quy định của Ngân hàng Nhà nước</u>, và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điểm d Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>
5.	<p>Khoản 3 Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Lập Danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Khoản 3 Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Lập Danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>	

ĐƯỢC
SẢN
ƯỚP
CÓ P
HỆT
ƯỚP
PHỔ

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.</p> <p>b. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>i. Hội đồng quản trị thông báo về số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị, trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập (nếu có), đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để cổ đông và (hoặc) nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người giữ các chức danh được bầu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.</p> <p>ii. Thời hạn lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu 10 (mười) ngày và được ghi cụ thể tại văn bản lấy ý kiến.</p> <p>iii. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin liên quan.</p>	<p>Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này.</p> <p>b. <u>Thông báo cho cổ đông thực hiện quyền</u> đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>i. Hội đồng quản trị thông báo về số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị, trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập (nếu có), đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để cổ đông và (hoặc) nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người giữ các chức danh được bầu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.</p> <p>ii. Thời hạn lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu 10 (mười) ngày và được ghi cụ thể tại văn bản lấy ý kiến.</p> <p>iii. <u>Trình tự, thủ tục thông báo cho cổ đông thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như quy định tại Điều 5 Quy chế này.</u></p>	
6.	<p>Điều 12. Các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ.</p>	<p>Điều 12. Các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm</p>	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	quyền hạn của Hội đồng quản trị, bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:	vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, <u>riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</u> ; bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:	
	<p>Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng</p> <p>2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a. <u>Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Luật học;</u></p> <p>b. <u>Có kinh nghiệm tối thiểu 12 (mười hai) năm làm việc trong ngành tài chính, ngân hàng trong đó có ít nhất 05 năm ở vị trí Thư ký Hội đồng quản trị hoặc phụ trách các công tác Thư ký Hội đồng quản trị.</u></p> <p>c. Không đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng.</p>	<p>Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng</p> <p>2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a. Không đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng.</p> <p>b. <u>Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	Khoản 2 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
7.	<p>Điểm o Khoản 2 Điều 14. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p> <p><u>o. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng;</u></p>	<p>Điểm o Khoản 2 Điều 14. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p> <p><u>o. Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.</u></p>	Nhằm phù hợp theo Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật, Nghị định, thông tư liên quan.

592
HÀNG
NGÂN
VIỆT
BANK
CÁI

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
8.	Khoản 2 Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát. 2. Đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát: Việc đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy chế này.	Khoản 2 Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát. 2. Đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát: <u>Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện như quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy chế này.</u>	
9.	Điều 18. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc 3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây: e. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.	Điều 18. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc 3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây: e. Tổng giám đốc ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý, <u>trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u>	Điểm c Khoản 2 Điều 5 của Thông tư 83
10.		Bổ sung về yêu cầu chung về kiểm soát (dự kiến bổ sung tại Điều 2) <u>(...) Việc kiểm soát nội bộ phải phù hợp với quy định của NHNN.</u> <u>(...) Việc kiểm soát nội bộ của ngân hàng được thực hiện thông qua hoạt động tự kiểm soát của các cá nhân, bộ phận tại các quy trình nghiệp vụ và hoạt động của các cá nhân, bộ phận có chức năng theo dõi, kiểm tra đối với các cá nhân, bộ phận khác trong việc tuân thủ các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ và quy định của pháp luật.</u>	Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 83/2025
11.	Về giám sát quản lý cấp cao (Điều 7, Điều 8, Điều 20,...)	Về giám sát quản lý cấp cao (Điều 7, Điều 8, Điều 20,...) cho phù hợp theo Thông tư số 83	Sửa theo Tiết (i) Điểm c Khoản 1 Điều 5 và Điều 11.

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
			Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025






BẢNG TỔNG HỢP

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHI TIẾT DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank ngày 21/4/2026)

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</p> <p>6. Văn hóa kiểm soát là giá trị văn hóa doanh nghiệp của Ngân hàng thể hiện sự nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân, bộ phận. Văn hóa kiểm soát được hình thành thông qua chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy định nội bộ, chế độ khen thưởng, kỷ luật nhằm khuyến khích, đảm bảo các cá nhân, bộ phận chủ động nhận diện, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của mình và hoạt động của Ngân hàng.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 6 Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</p> <p>6. Văn hóa kiểm soát là giá trị văn hóa doanh nghiệp của ngân hàng thể hiện sự nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro để Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cá nhân, bộ phận của ngân hàng chủ động nhận dạng, theo dõi, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của mình và hoạt động của ngân hàng.</p>	<p>Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 (có hiệu lực ngày 01/7/2026) quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 83).</p>
2	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</p> <p>7. Giám sát của quản lý cấp cao là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban kiểm soát của Ngân hàng đối với kiểm toán nội bộ.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 7 Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</p> <p>7. Quản lý cấp cao bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).</p>	<p>Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 83 (Giải thích: Thông tư số 83 không có định nghĩa về Giám sát của quản lý cấp cao, có định nghĩa Quản lý cấp cao. Do vậy bỏ định nghĩa Giám sát của quản lý cấp cao và thay thế bằng Quản lý cấp cao theo Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 83).</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
3	Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p>Bổ sung 02 khoản vào Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN</p> <p>Tiết (i) Điểm c Khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>
4	<p>Sửa Khoản 14 Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>14. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa Khoản 14 Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>14. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điểm d Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
5	<p>Khoản 1 Điều 19 Các Hội đồng và Ủy ban</p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	<p>Khoản 1 Điều 19 Các Hội đồng và Ủy ban</p> <p>Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, <u>riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</u>; bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	Sửa theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025
6	<p>Điều 30. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát</p>	<p>Bổ sung khoản 13 vào Điều 30 Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát</p> <p>13. Phối hợp với Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.</p>	<p>Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật liên quan</p> 



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VIETBANK

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
1.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	<i>8. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</i> Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Vietbank được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội	<i>8. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</i> Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Vietbank và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập: <i>a. Tuyến bảo vệ thứ nhất:</i> là các bộ phận tạo ra rủi ro gồm bộ phận tạo ra doanh thu, thực hiện các quyết định có rủi ro, thực hiện phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ cụ thể; và bộ phận tạo ra rủi ro khác. Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, thực hiện các biện pháp kiểm soát, theo dõi, giám	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp theo Điều 57 Luật Các TCTD 2024 và khoản 2 Điều 4 Thông tư 83/2025/TT-NHNN.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

		<p>bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập:</p> <p>a. <i>Tuyến bảo vệ thứ nhất:</i> Có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm:</p> <p>i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;</p> <p>ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;</p>	<p>thiểu rủi ro;</p> <p>b. <i>Tuyến bảo vệ thứ hai:</i> gồm tối thiểu Bộ phận tuân thủ và Bộ phận quản lý rủi ro. Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản lý rủi ro; đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro toàn ngân hàng và tuân thủ quy định của pháp luật;</p> <p>c. <i>Tuyến bảo vệ thứ ba:</i> Có chức năng kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>d. Đối với việc quản lý rủi ro mô hình, ngân hàng có 03 tuyến bảo vệ độc lập theo quy định của pháp luật.</p>	
--	--	---	--	--

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

		<p>iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán.</p> <p>b. <i>Tuyến bảo vệ thứ hai:</i> Có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Bộ phận tuân thủ và bộ phận quản lý rủi ro thực hiện.</p> <p>c. <i>Tuyến bảo vệ thứ ba:</i> Có chức năng kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật.</p>		
2.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	9. <i>Giám sát của quản lý cấp cao:</i> Là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát của Ngân hàng đối với	Không quy định.	Lược bỏ do Thông tư 83/2025/TT-NHNN bỏ khái niệm <i>Giám sát của Quản lý cấp cao</i> trong giải thích từ ngữ.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

		kiểm toán nội bộ.		
3.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	Không quy định	9. Kiểm toán viên nội bộ: là người thực hiện kiểm toán nội bộ thuộc Ban kiểm toán nội bộ của ngân hàng.	Bổ sung định nghĩa theo khoản 30 Điều 3 tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN.
4.	Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	<p>6. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:</p> <p>a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.</p> <p>b. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên nội bộ;</p> <p>c. Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc:</p> <p>i. Thực hiện kiểm toán nội bộ;</p> <p>ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng</p>	<p>6. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:</p> <p>a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ;</p> <p>b. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên nội bộ;</p> <p>c. Giám sát, đánh giá Ban kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát được thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn đánh giá chất lượng hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ;</p> <p>d. Giám sát, đánh giá Ban kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng,</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư 83/2025/TT-NHNN: "...Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện quy định tại Điều 71, khoản 1, 2 và 3 Điều 72 Thông tư này"

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



		<p>kiểm toán nội bộ;</p> <p>iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p> <p>iv. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.</p>	<p>nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ bao gồm :</p> <p>i. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>ii. Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ;</p> <p>iii. Xây dựng, rà soát đề trình Ban Kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; quy định nội bộ của Ban kiểm soát và kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>iv. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cá nhân, bộ phận;</p> <p>v. Xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với kiểm toán nội bộ;</p>	
--	--	--	---	--

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.


 Trang 5/7

7806
 ẶNG
 MẠI
 ƠN
 ẨM
 TÍN
 ẨM

			<ul style="list-style-type: none"> vi. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật; vii. Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietbank; viii. Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; ix. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. <p>e. Giám sát trách nhiệm của kiểm toán viên nội bộ, tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Thực hiện các quy định tại tiết (vii) và tiết (viii) điểm d khoản 6 Điều này; ii. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng kiểm toán nội bộ về nhiệm vụ kiểm toán được giao. 	
5.	Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	Không quy định	f. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo hằng năm về kiểm toán nội bộ theo mẫu quy định pháp luật, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ.	Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



6.	Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.	16. Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.	Nhằm phù hợp theo Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật, Nghị định, thông tư liên quan.
7.	Điều 23. Trình báo cáo hằng năm	8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.	8. Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.	Nhằm phù hợp theo Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật, Nghị định, thông tư liên quan.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

TP. Cần Thơ, ngày 30. tháng 3. năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

BÁO CÁO

V/v: kết quả Xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông Vietbank phiên họp thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank, như sau:

I. Nội dung Nghị quyết 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ:

Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua "Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín" (Phương án khắc phục) để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.
- Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách hàng hoặc yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



II. Kết quả xây dựng và triển khai:

1. Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và triển khai **Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank**. Phương án này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị quyết số 95/2025/NQ-HĐQT ngày 26/06/2025, đồng thời được báo cáo tới Ngân hàng Nhà nước và công bố công tin trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào cùng ngày 26/06/2025.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp chính:

STT	GIẢI PHÁP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2025
1	Số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	Vietbank vẫn đảm bảo các chỉ số an toàn, chỉ số tài chính tuân thủ theo đúng giới hạn của NHNN. Tuy nhiên, để đảm bảo bổ sung nguồn vốn hoạt động, nâng cao năng lực tài chính cũng như đảm bảo các chỉ số an toàn vốn được tốt

STT	GIẢI PHÁP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2025
		hơn, Vietbank đã thực hiện và hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên mức 10.769 tỷ đồng (tăng thêm 3.630 tỷ đồng).
2	Nhóm Biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản	Vietbank kiểm soát tốt tình hình thanh khoản, tình hình kinh doanh của ngân hàng theo kế hoạch kinh doanh đã đề ra từ đầu năm. Các chỉ số thanh khoản đều nằm trong ngưỡng cho phép theo khẩu vị rủi ro của ngân hàng.
3	Nhóm Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh	Vietbank tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Trong đó, Vietbank đã triển khai tổ chức lại mô hình kinh doanh theo ngành dọc nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các nguồn lực, phân tách rõ ràng vai trò, chức năng giữa các Trung tâm kinh doanh và các đơn vị quản lý tại hội sở nhằm tiến tới nâng cao hiệu quả.
4	Biện pháp tăng cường quản trị rủi ro; nâng cao năng lực quản trị, điều hành	
4.1	Nhóm biện pháp tăng cường quản trị rủi ro	Vietbank đã triển khai các giải pháp để quản lý rủi ro chặt chẽ hơn. Trong đó, Khối Quản lý rủi ro đã tổ chức lại các Phòng nghiệp vụ nhằm hướng tới việc quản lý rủi ro được chuyên môn hóa cao hơn và từng bước tiệm cận với các chuẩn mực quản lý rủi ro hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro của ngân hàng, đáp ứng các chuẩn mực quản lý rủi ro của NHNN.
4.2	Nhóm biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành	HDQT Vietbank luôn chú trọng việc giám sát để kịp thời đưa ra các quyết định/chỉ thị đến Ban Điều hành nhằm giúp Vietbank hoạt động ổn định và hiệu quả. Đồng thời, Ban Điều hành cũng bám sát các hoạt động kinh doanh, các chỉ số đo lường hàng ngày/định kỳ để kịp thời có các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng.
5	Biện pháp xử lý các tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản đảm bảo và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật.	HDQT cũng như Ban Điều hành của Vietbank luôn chú trọng và quan tâm sát sao đối với hoạt động xử lý nợ xấu cũng như các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của ngân hàng. Theo đó, Ban Quản trị nợ của Vietbank tổ

STT	GIẢI PHÁP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2025
		chức các cuộc họp định kỳ/đột xuất nhằm quản trị, giám sát danh mục tín dụng của Vietbank đảm bảo tuân thủ theo mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nợ và xử lý nợ xấu.

3. Kiến nghị và Đề xuất:

Với các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

3.1 Thông qua Báo cáo về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo nội dung tại Phần I Báo cáo này.

3.2 Chấp thuận:

- Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, bổ sung, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết).
- Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

Uang

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 30. tháng 3. năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỜ TRÌNH

V/v chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank);

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn như lạm phát kéo dài, xung đột địa chính trị, suy giảm tăng trưởng và ảnh hưởng từ dịch bệnh, nền kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Trước thực trạng đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có các chính sách nhằm khuyến khích các ngân hàng thương mại tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân giúp đảm bảo an toàn hệ thống và cũng là bước đi chiến lược để nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững khu vực nông thôn.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Vietbank đã tham gia hỗ trợ phục hồi Quỹ Tín dụng nhân dân Thanh Phú, được kiểm soát đặc biệt tại tỉnh Cần Thơ và được NHNN đánh giá cao. Việc tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân Thanh Phú đã góp phần nâng cao uy tín thương hiệu của Vietbank trên thị trường tài chính và cũng thể hiện rất rõ trách nhiệm của Vietbank trong việc chung tay giữ vững sự ổn định của hệ thống ngân hàng, tài chính quốc gia.

Để tiếp tục thực hiện trách nhiệm của Vietbank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương:

- Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho HĐQT trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình NHNN xem xét, phê duyệt.
- HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DUYÊN NHẤT NGUYỄN

TP. Cần Thơ, ngày 30. tháng 3. năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

BÁO CÁO

V/v kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ
về nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ về nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng, như sau:

I. Nội dung Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ:

1. Chấp thuận việc Vietbank nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ (gọi tắt là "trụ sở hoạt động") của Vietbank, cụ thể:
 - a. Bất động sản nhận chuyển nhượng:
 - Tên Bất động sản nhận chuyển nhượng: Tòa nhà Lim 2 Tower;
 - Địa chỉ: 62A CMT8, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (nay là 62A CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh).
 - b. Giá trị nhận chuyển nhượng, chi phí phát sinh từ việc nhận chuyển nhượng:
 - Giá trị nhận chuyển nhượng QSD đất, QSH nhà ở và TS khác gắn liền với đất: tối đa **3.000 tỷ đồng** (Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng chẵn), bao gồm Giá trị nhận chuyển nhượng QSD đất, QSH nhà ở và TS khác gắn liền với đất và Thuế GTGT theo quy định.
 - c. Mục đích nhận chuyển nhượng: làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng, trước mắt bố trí làm trụ sở hoạt động của Vietbank Chi nhánh Hồ Chí Minh; việc bố trí trụ sở hoạt động Đơn vị và/hoặc TTKD khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Triển khai thực hiện các nội dung phê duyệt trên của ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
 - Đàm phán, thương lượng và triển khai việc ký kết Hợp đồng với Bên chuyển nhượng bao gồm và không giới hạn quyết định việc đặt cọc, các đợt thanh toán, thời hạn hoàn tất sang tên sở hữu BĐS.... và các điều kiện liên quan để nhận chuyển nhượng tài sản cho Ngân hàng trên cơ sở bảo đảm quyền và lợi ích của Ngân hàng.

- Trong phạm vi thẩm quyền được giao, Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của Tổng giám đốc đại diện ký kết (các) Hợp đồng liên quan đến việc nhận chuyển nhượng BĐS và hoàn tất thực hiện các thủ tục sang tên sở hữu BĐS cho Ngân hàng.

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

II. Kết quả triển khai Nghị quyết 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

- Ngày 06/11/2025 Vietbank thực hiện ký Hợp đồng đặt cọc với bên chuyển nhượng. Ngày 02/12/2025 Vietbank ký Hợp đồng chuyển nhượng được công chứng. Tổng chi phí thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết số 02 của ĐHĐCĐ.
- Ngày 03/12/2025 thực hiện nộp hồ sơ đăng bộ sang tên cho Vietbank tại Văn phòng Đăng ký đất đai TP. HCM. Ngày 16/12/2025 Vietbank nhận kết quả cập nhật đăng bộ sang tên cho Vietbank theo Giấy chứng nhận số CT85265 và cập nhật tài sản cố định. Đến thời điểm báo cáo, Vietbank đã hoàn tất nhận bàn giao Bất động sản từ Bên chuyển nhượng.

Với kết quả trên, Hội đồng quản trị đã hoàn tất triển khai Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng báo cáo Đại hội./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN